

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN KẾ TOÁN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

**KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC
ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP**

Giáo viên hướng dẫn : Huỳnh Thị Trang

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Cẩm Khiêm

Mã số sinh viên : 2254010062

Khóa học : 2022 - 2026

Lớp : 22KH2

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN KẾ TOÁN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

**KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC
ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP**

Giáo viên hướng dẫn : Huỳnh Thị Trang

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Cẩm Khiêm

Mã số sinh viên : 2254010062

Khóa học : 2022 - 2026

Lớp : 22KH2

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KINH TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ MÔN KẾ TOÁN

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 06 năm 2026

GIAO NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Năm học: 2025 - 2026

1. Thông tin tác giả thực hiện

- Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Cẩm Khiêm
- Chuyên ngành: Kế toán
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Khóa học: 2022 – 2026

2. Tên đề tài Khóa luận tốt nghiệp

“KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP”

3. Các số liệu ban đầu thực hiện Khóa luận tốt nghiệp

Sổ nhật ký chung, các sổ cái liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh; các chứng từ kế toán tại Công ty; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các tài liệu liên quan đến công tác kế toán tại Công ty; các văn bản pháp luật, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành có liên quan đến nội dung nghiên cứu...

4. Các bảng biểu

Sổ chi tiết và sổ cái các tài khoản liên quan, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

5. Cán bộ hướng dẫn: Th.S Huỳnh Thị Trang

6. Ngày giao nhiệm vụ Khóa luận tốt nghiệp: 02/03/2026

7. Ngày sinh viên phải hoàn thành khóa luận: 25/05/2026

Giảng viên hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mục lục

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.....1

1.1. Kế toán doanh thu và thu nhập khác 1

1.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....1

1.1.1.1. Khái niệm và điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ..... 1

1.1.1.2. Các phương thức bán hàng.....2

1.1.1.3. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....3

1.1.1.4. Phương pháp hạch toán.....4

1.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu5

1.1.2.1. Khái niệm các khoản giảm trừ doanh thu.....5

1.1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng5

1.1.2.3. Phương pháp hạch toán.....6

1.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính6

1.1.3.1. Khái niệm doanh thu hoạt động tài chính.....6

1.1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....7

1.1.3.3. Phương pháp hạch toán.....7

1.1.4. Kế toán thu nhập khác.....8

1.1.4.1. Khái niệm thu nhập khác8

1.1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....9

1.1.4.3. Phương pháp hạch toán.....10

1.2. Kế toán chi phí..... 11

1.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán..... 11

1.2.1.1. Khái niệm giá vốn hàng bán 11

1.2.1.2. Các phương thức xác định giá vốn 11

1.2.1.3. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng 11

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán.....12

1.2.2. Kế toán chi phí tài chính13

1.2.2.1. Khái niệm chi phí tài chính.....13

1.2.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....	13
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán.....	14
1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	15
1.2.3.1. Khái niệm chi phí quản lý kinh doanh	15
1.2.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....	15
1.2.3.3. Phương pháp hạch toán.....	16
1.2.4. Kế toán chi phí khác.....	17
1.2.4.1. Khái niệm chi phí khác.....	17
1.2.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....	17
1.2.4.3. Phương pháp hạch toán.....	18
1.2.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....	19
1.2.5.1. Khái niệm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	19
1.2.5.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....	20
1.2.5.3. Phương pháp hạch toán.....	20
1.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	21
1.3.1. Khái niệm xác định kết quả kinh doanh.....	21
1.3.2. Các chỉ tiêu xác định kết quả kinh doanh.....	21
1.3.3. Tài khoản và sổ sách sử dụng.....	22
1.3.4. Phương pháp hạch toán	23
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP	24
2.1. Tổng quan về Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp.....	24
2.1.1. Giới thiệu chung về công ty.....	24
2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	24
2.1.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty	25
2.1.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.....	26
2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.....	27
2.1.6. Hình thức kế toán và chế độ kế toán áp dụng tại Công ty.....	28
2.1.6.1. Hình thức tổ chức sổ kế toán	28
2.1.6.2. Các quy định và chế độ kế toán khác tại Công ty.....	29

2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp	29
2.2.1. Kế toán các khoản doanh thu và thu nhập tại công ty	29
2.2.1.1. Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ tại Công ty	29
2.2.1.2. Kế toán giảm trừ doanh thu tại Công ty	38
2.2.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty	38
2.2.1.4. Kế toán thu nhập khác tại Công ty	41
2.2.2. Kế toán các khoản chi phí tại Công ty	42
2.2.2.1. Kế toán giá vốn tại Công ty	42
2.2.2.2. Kế toán chi phí tài chính tại Công ty	42
2.2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty	42
2.2.2.4. Kế toán chi phí khác tại Công ty	48
2.2.2.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty	50
2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty	51
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP	56
3.1. Nhận xét chung về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp	56
3.1.1. Nhận xét chung	56
3.1.2. Ưu điểm	56
3.1.3. Hạn chế	57
3.1.3.1. Về tài khoản sử dụng:	57
3.1.3.2. Về phần mềm kế toán	57
3.1.3.3. Về tổ chức bộ máy kế toán	57
3.2. Một số kiến nghị và giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp	58
3.2.1. Về tài khoản sử dụng	58
3.2.2. Về phần mềm kế toán	62
3.2.3. Về tổ chức bộ máy kế toán	63

DANH MỤC VIẾT TẮT

1	Công ty TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
2	TT	Thông tư
3	BTC	Bộ Tài Chính
4	TSCĐ	Tài sản cố định
5	BH và CCDV	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
6	GTGT	Giá trị gia tăng
7	TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
8	XK	Xuất khẩu
9	BVMT	Bảo vệ môi trường
10	KC	Kết chuyển
11	HH	Hàng hóa
12	TS	Tài sản
13	DV	Dịch vụ
14	NVL	Nguyên vật liệu
15	HTK	Hàng tồn kho
16	CPSX	Chi phí sản xuất
17	BHXH	Bảo hiểm xã hội
18	BHYT	Bảo hiểm y tế
19	BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
20	CCDC	Công cụ dụng cụ
21	DN	Doanh nghiệp
22	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
23	QH	Quốc Hội
24	TK	Tài khoản
25	BĐSDT	Bất động sản đầu tư
26	TNCN	Thu nhập cá nhân

DANH MỤC SƠ ĐỒ

1.1: Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và CCDV	4
1.2: Sơ đồ hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	6
1.3: Sơ đồ hạch toán nhận lại sản phẩm, hàng hóa	6
1.4: Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu hoạt động tài chính	8
1.5: Sơ đồ hạch toán kế toán thu nhập khác.....	10
1.6: Sơ đồ hạch toán kế toán giá vốn hàng bán.....	12
1.7: Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí tài chính	14
1.8: Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí quản lý kinh doanh	16
1.9: Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí khác.....	18
1.10: Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí thuế TNDN	20
1.11: Sơ đồ trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	23
2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý	26
2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán.....	27
2.3: Sơ đồ Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	28

DANH MỤC HÌNH ẢNH

2.4: Giao diện đăng nhập trên web để xuất hóa đơn.....	30
2.5: Giao diện đăng nhập trên web để xuất hóa đơn.....	30
2.6: Giao diện điền thông tin xuất hóa đơn.....	31
2.7: Hóa đơn GTGT số 32 ngày 12/12/2025.....	32
2.8: Hóa đơn GTGT số 30 ngày 05/11/2025.....	33
2.9: Hóa đơn GTGT số 33 ngày 16/12/2025.....	34
2.10: Hóa đơn GTGT số 35 ngày 26/12/2026.....	35
2.11: Giao diện nhập liệu sổ nhật ký chung.....	36
2.14: Sổ phụ ngân hàng MB tháng 12/2025.....	39
2.17: Hóa đơn GTGT số 12799 ngày 15/11/2025.....	43
2.18: Hóa đơn giá trị gia tăng số 3810 ngày 06/12/2025.....	44
2.19: Giao diện sổ phụ ngân hàng VIB tháng 12/2025.....	45
2.20: Hóa đơn GTGT số 346042 ngày 07/12/2025.....	45
2.21: Giao diện Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.....	46
2.24: Sổ phụ ngân hàng VIB tháng 10/2025.....	49

DANH MỤC BẢNG BIỂU

2.12: Sổ chi tiết tài khoản 5113.....	37
2.13: Sổ cái tài khoản 511	38
2.15: Sổ chi tiết tài khoản 515.....	40
2.16: Sổ cái tài khoản 515	41
2.22: Sổ chi tiết tài khoản 6422.....	47
2.23: Sổ cái tài khoản 642	48
2.25: Sổ cái tài khoản 811	50
2.26: Sổ cái tài khoản 911	51
2.27: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025	52
2.28: Sổ nhật ký chung năm 2025	55
3.1: Sổ chi tiết tài khoản 1541	58
3.2: Sổ chi tiết tài khoản 1542.....	59
3.3: Sổ cái tài khoản 632	59
3.4: Sổ cái tài khoản 642	60
3.5: Giao diện Phụ lục báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025	61

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập tại trường cũng như thực hiện khóa luận tốt nghiệp, em đã nhận được nhiều sự quan tâm, giúp đỡ và hỗ trợ nhiệt tình của giảng viên, đơn vị thực tập và bạn bè để em hoàn thành tốt các môn học và làm tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Trước hết em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban Giám Hiệu trường Đại Học Kiến Trúc Đà Nẵng, các thầy cô giáo đặc biệt là các thầy cô trong Khoa Kinh Tế đã truyền đạt những kiến thức nền tảng vô cùng quý giá và những kiến thức chuyên môn trong suốt những năm học qua khi em còn ngồi trên ghế nhà trường.

Em xin chân thành cảm ơn Ban Lãnh Đạo cùng toàn thể anh chị nhân viên tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp đã tạo điều kiện cho em được tìm hiểu thực tế trong quá trình thực tập. Những kiến thức và kinh nghiệm thực tế mà em học hỏi được trong quá trình thực tập là nền tảng quý giá giúp em hoàn thiện khóa luận cũng như nâng cao hiểu biết về công tác kế toán trong thực tế.

Đặc biệt em xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Cô Huỳnh Thị Trang, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em trong suốt quá trình thực tập đến những chi tiết nhỏ nhất, những đóng góp, nhận xét những điểm cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thành tốt bài khóa luận.

Mặc dù đã cố gắng hết sức, nhưng do kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế nên bài viết này có thể còn nhiều thiếu sót, vì vậy em rất mong nhận được ý kiến góp ý, sửa sai của quý Thầy (Cô) để từ đó em có thể rút ra cho mình được những kinh nghiệm quý báu để làm hành trang cho bước đường tương lai sau này của em.

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh nền kinh tế phát triển không ngừng, các doanh nghiệp phải đối mặt với cả cơ hội và thách thức lớn. Để duy trì và phát triển bền vững, việc quản lý hiệu quả thông tin bên trong lẫn bên ngoài doanh nghiệp là vô cùng quan trọng. Công tác kế toán, đặc biệt là kế toán hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, giữ vai trò đặc biệt quan trọng, giúp phản ánh chính xác và kịp thời tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Qua quá trình thực tập tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp, em đã có cơ hội tìm hiểu thực tế về công tác kế toán tại đây. Từ đó, em chọn đề tài Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp để làm khóa luận tốt nghiệp, với mong muốn phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kế toán tại doanh nghiệp.

Mục tiêu của kỳ thực tập là phân tích và đánh giá thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp, nhằm hiểu rõ cách thức vận hành và thực hiện các quy trình này trong thực tế. Đồng thời, so sánh giữa lý thuyết đã học tại trường với thực tế áp dụng tại doanh nghiệp để xác định những điểm tương đồng và khác biệt. Từ đó, làm rõ các ưu điểm và hạn chế trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung khóa luận gồm 3 chương: Chương 1 trình bày cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh; Chương 2 phản ánh thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp; Chương 3 đưa ra một số nhận xét, kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại công ty.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

1.1. Kế toán doanh thu và thu nhập khác

1.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.1.1.1. Khái niệm và điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

*** Khái niệm:**

Theo điều 56 và 57 Thông tư 133/2016/TT-BTC:

- Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trừ phần vốn góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.
- Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất, kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:
 - + Bán hàng hóa: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư;
 - + Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động, doanh thu hợp đồng xây dựng....

*** Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Theo quy định tại điều 57 của Thông tư 133/2016/TT-BTC

- Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
 - + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
 - + Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
 - + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ

thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

- + Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- + Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
 - + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
 - + Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - + Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
 - + Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.1.1.2. Các phương thức bán hàng

Bán hàng là khâu cuối cùng trong quá trình hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp thương mại, nó chính là quá trình chuyển giao quyền sở hữu về hàng hóa từ tay người bán sang tay người mua để nhận quyền sở hữu về tiền tệ hoặc quyền được đòi tiền ở người mua. Bán hàng được thực hiện theo các phương thức bán hàng sau đây:

- Phương thức bán buôn hàng hóa: là phương thức bán hàng cho các đơn vị thương mại, các doanh nghiệp sản xuất ... để thực hiện bán ra hoặc gia công chế biến rồi bán ra.
- Phương thức bán lẻ hàng hóa: là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc các tổ chức kinh tế hoặc các đơn vị kinh tế tập thể mua về mang tính chất tiêu dùng nội bộ.
- Phương thức bán hàng đại lý: Là phương thức bán hàng mà trong đó doanh nghiệp thương mại giao hàng cho cơ sở nhận đại lý, ký gửi để các cơ sở này trực tiếp bán

hàng. Sau khi bán được hàng, cơ sở đại lý thanh toán tiền hàng cho doanh nghiệp thương mại và được hưởng một khoản tiền gọi là hoa hồng đại lý. Số hàng chuyển giao cho các cơ sở đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp thương mại, đến khi nào cơ sở đại lý thanh toán tiền hàng hoặc chấp nhận thanh toán thì nghiệp vụ bán hàng mới được hoàn thành.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: Là phương thức bán hàng mà trong đó doanh nghiệp thương mại dành cho người mua ưu đãi được trả tiền hàng trong nhiều kỳ. Doanh nghiệp được hưởng thêm khoản chênh lệch giữa giá bán trả góp và giá thông thường theo phương thức trả tiền ngay gọi là lãi trả góp. Khi doanh nghiệp thương mại giao hàng cho người mua, hàng hóa được xác định là tiêu thụ. Tuy nhiên khoản lãi trả góp chưa được ghi nhận toàn bộ mà chỉ được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính vào nhiều kỳ sau giao dịch bán.

1.1.1.3. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

* Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hợp đồng kinh tế
- Hóa đơn bán hàng
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ
- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi
- Thẻ quầy hàng
- Phiếu thu, Giấy báo có.

* Tài khoản sử dụng và sổ sách sử dụng:

- Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ, tài khoản sử dụng để hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tài khoản 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”. Tài khoản này có 4 tài khoản cấp 2:
 - + Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hóa được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hóa, vật tư, lương thực,...

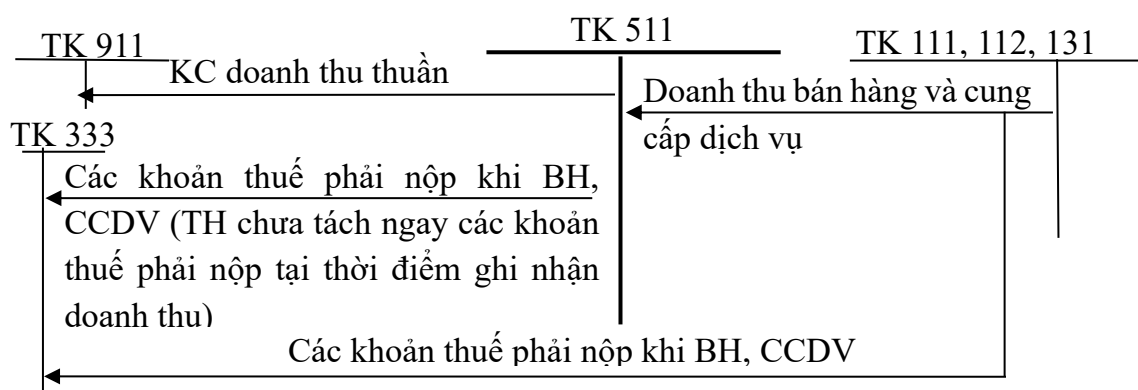
- + Tài khoản 5112 - Doanh thu bán thành phẩm: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: Công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp,...
- + Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: Giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán,...
- + TK 5118 “Doanh thu khác”: Tài khoản này dùng để phản ánh về doanh thu nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư, các khoản trợ cấp, trợ giá của Nhà nước...

*Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 511- Doanh thu BH và CCDV	Có
+ Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); + Các khoản giảm trừ doanh thu; + Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911		+ Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

1.1.1.4. Phương pháp hạch toán



1.1: Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và CCDV

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC thì:

- Tài khoản 511 dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm doanh thu bán hàng; doanh thu cung cấp dịch vụ; các khoản trợ cấp, trợ giá của Nhà nước cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các doanh thu khác phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. tài khoản này vẫn giữ nguyên nhưng không liệt kê chi tiết tài khoản cấp 2.
- Nội dung và bản chất của tài khoản 511 theo thông tư 99/2025/TT-BTC cơ bản vẫn giữ nguyên. Tuy nhiên điểm thay đổi đáng chú ý là Thông tư 99 không còn quy định chi tiết các tài khoản cấp 2 của tài khoản 511 như trước đây.

1.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.1.2.1. Khái niệm các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là những khoản phát sinh được điều chỉnh làm giảm doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm và cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp trong kỳ kế toán. Bao gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

- Chiết khấu thương mại: Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.
- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.
- Giá trị hàng bán bị trả lại: Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

1.1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

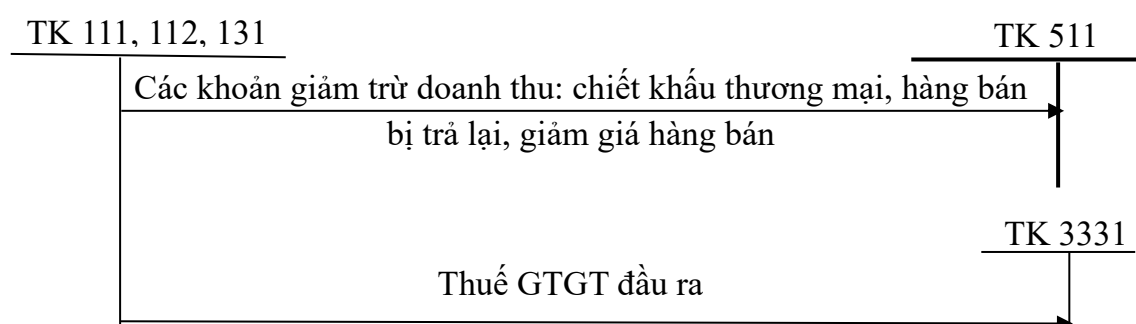
* Chứng từ sử dụng:

- Đối với chiết khấu thương mại, các chứng từ kế toán bao gồm: Văn bản về chính sách chiết khấu thương mại, Hợp đồng kinh tế, Biên bản chiết khấu thương mại, Hóa đơn GTGT, Phiếu chi, Phiếu giao hàng...
- Đối với hàng bán bị trả lại, các chứng từ kế toán bao gồm: Hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho, phiếu chi, giấy báo nợ, hợp đồng kinh tế, hợp đồng bán hàng (nếu có), văn bản đề nghị trả lại hàng hóa....

- Đối với giảm giá hàng bán, các chứng từ kế toán bao gồm: Hóa đơn GTGT, phiếu giao hàng, hợp đồng kinh tế, văn bản đề nghị giảm giá hàng bán, biên bản giảm giá hàng bán

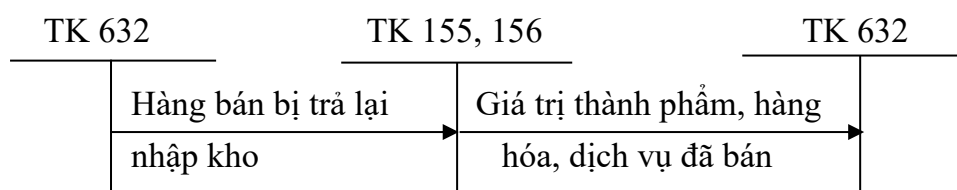
* Tài khoản sử dụng và sổ sách sử dụng: Các khoản giảm trừ doanh thu: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại vào bên nợ tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

1.1.2.3. Phương pháp hạch toán



1.2: Sơ đồ hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

- Kế toán nhận lại sản phẩm, hàng hóa:



1.3: Sơ đồ hạch toán nhận lại sản phẩm, hàng hóa

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC thì tài khoản giảm trừ doanh thu vẫn giữ nguyên và dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, bao gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tuy nhiên theo thông tư 99/2025/TT-BTC không bắt buộc sử dụng tài khoản cấp 2 như trước đây, đồng thời tăng quyền tự chủ cho doanh nghiệp trong việc mở tài khoản chi tiết theo nhu cầu thực tế. Sự thay đổi này giúp hệ thống kế toán trở nên gọn hơn, linh hoạt hơn.

1.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.1.3.1. Khái niệm doanh thu hoạt động tài chính

Theo điều 58 của thông tư 133/2016/TT-BTC:

Doanh thu tài chính là doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ;...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư;
- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác;
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ; lãi do bán ngoại tệ.

1.1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

* Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng kinh tế
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Giấy báo có, sổ phụ ngân hàng
- Phiếu thu

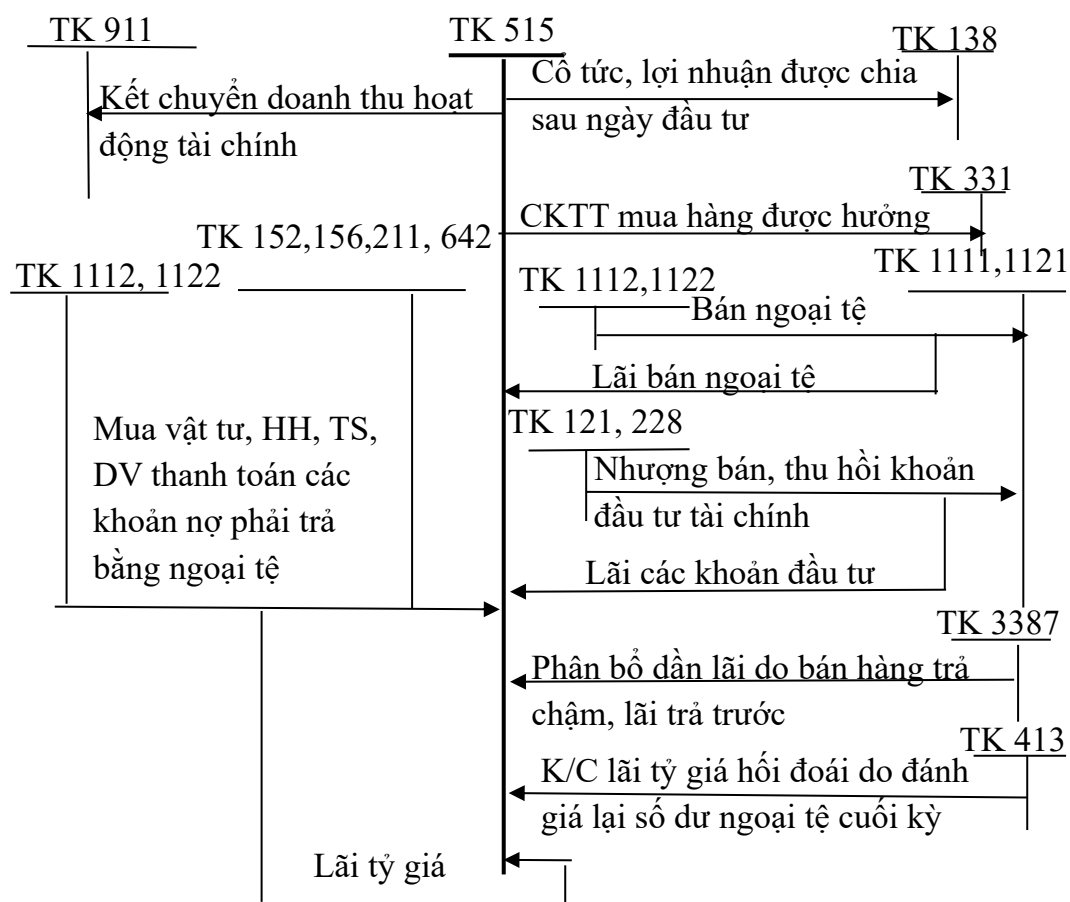
* Tài khoản sử dụng và sổ sách sử dụng: Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ, tài khoản sử dụng để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính là tài khoản 515 - “Doanh thu hoạt động tài chính”.

* Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 515	Có
+ Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có); + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911		+ Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

1.1.3.3. Phương pháp hạch toán



1.4: Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu hoạt động tài chính

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC, kế toán doanh thu hoạt động tài chính không thay đổi và vẫn sử dụng tài khoản 515 để phản ánh doanh thu tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ kế toán.

1.1.4. Kế toán thu nhập khác

1.1.4.1. Khái niệm thu nhập khác

Theo điều 65 thông tư 133/2016/TT-BTC:

Kế toán thu nhập khác dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác;

- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất.

1.1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

* Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có
- Hóa đơn GTGT,
- Phiếu thu
- Biên bản giao nhận, thanh lý TSCĐ
- Biên bản thanh lý tài sản cố định

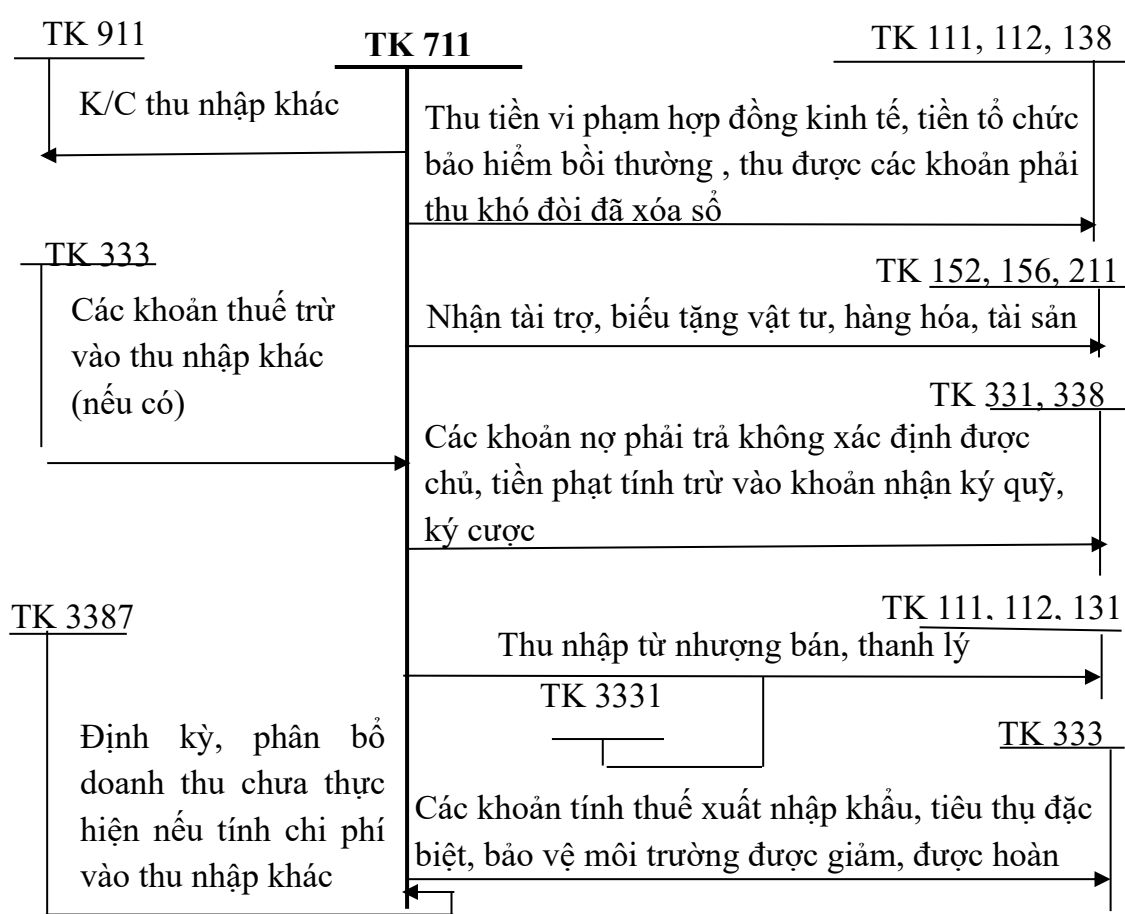
* Tài khoản sử dụng và sổ sách sử dụng: Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ tài khoản sử dụng, để hạch toán thu nhập khác là Tài khoản 711- Thu nhập khác.

* Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 711	Có
	+ Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. + Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911	+ Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

1.1.4.3. Phương pháp hạch toán



1.5: Sơ đồ hạch toán kế toán thu nhập khác

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC, tài khoản 711 không thay đổi so với trước đây và dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2. Kế toán chi phí

1.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.1.1. Khái niệm giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ. Trong doanh nghiệp thương mại, giá vốn hàng bán là số tiền thực tế mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có được số hàng hóa đó, bao gồm giá mua thực tế và chi phí mua phân bổ cho hàng xuất bán. Do vậy việc xác định đúng giá vốn hàng bán có ý nghĩa quan trọng vì từ đó doanh nghiệp xác định đúng kết quả kinh doanh của mình.

1.2.1.2. Các phương thức xác định giá vốn

Khi xác định giá trị hàng tồn kho xuất trong kỳ, doanh nghiệp áp dụng theo một trong các phương pháp sau:

- Phương pháp tính theo giá đích danh: Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lần nhập hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được chi tiết về giá nhập của từng lô hàng tồn kho.
- Phương pháp bình quân gia quyền: Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.
- Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO): Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc được sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

1.2.1.3. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

* Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho
- Bảng tổng hợp phiếu nhập - xuất - tồn

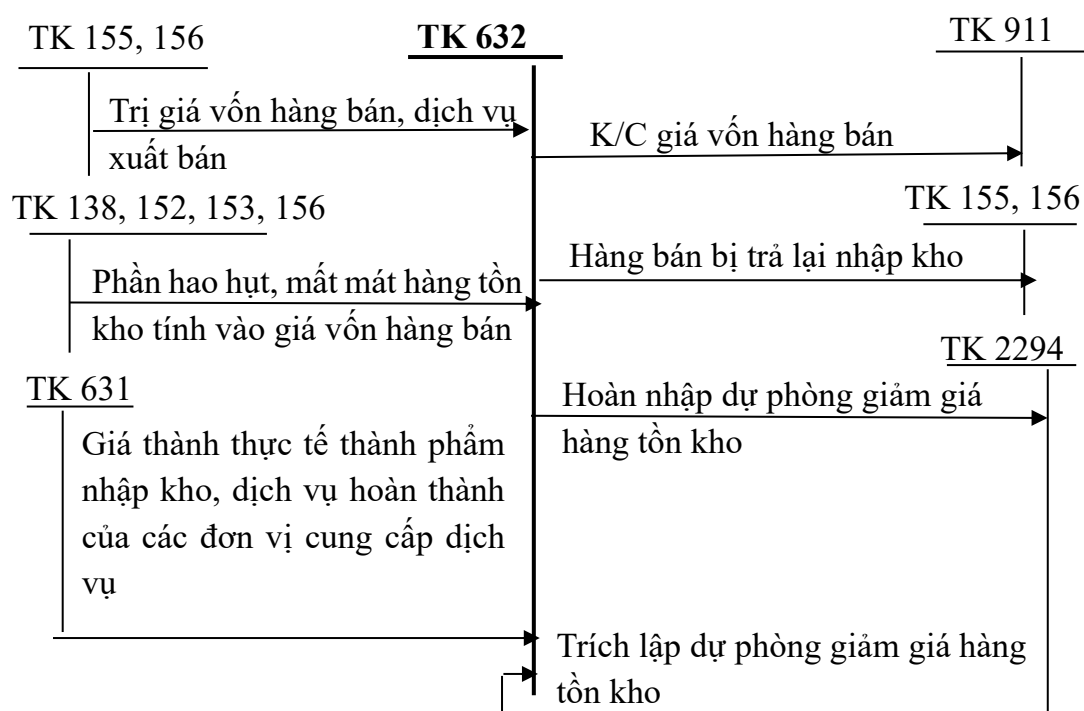
* Tài khoản sử dụng: Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ tài khoản sử dụng để hạch toán chi phí giá vốn, kế toán sử dụng Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”

Nợ	TK 632	Có
+ Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. + Chi phí NVL, nhân công vượt trên mức bình thường và CPSX chung cố định không phân bổ; + Các khoản hao hụt, mất mát của HTK (sau khi trừ phần bồi thường) + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Phần chênh lệch tăng so với năm trước chưa sử dụng)		+ Kết chuyển giá vốn sang tài khoản 911 + Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước); + Trị giá hàng bán bị trả lại; + Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ; + Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua được hoàn lại.

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán

Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.6: Sơ đồ hạch toán kế toán giá vốn hàng bán

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC tài khoản 632 vẫn giữ nguyên tên gọi giá vốn hàng bán. Tuy nhiên, Thông tư 99/2025/TT-BTC mở rộng thêm tài sản sinh học, bất động sản đầu tư và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư. Đồng thời, bổ sung chi phí khấu hao, sửa chữa, cho thuê và chi phí bán bất động sản đầu tư được phản ánh vào tài khoản 632. Cho phép doanh nghiệp có thể mở thêm các tài khoản chi tiết giá vốn hàng bán cho phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình. Những thay đổi này giúp cho việc phản ánh giá vốn hàng bán đầy đủ hơn.

1.2.2. Kế toán chi phí tài chính

1.2.2.1. Khái niệm chi phí tài chính

Chi phí tài chính là tất cả các loại chi phí có liên quan đến hoạt động tài chính trong kỳ bao gồm các khoản sau:

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;
- Chiết khấu thanh toán cho người mua;
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ; Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; Lỗ bán ngoại tệ;
- Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác;
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

1.2.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

* Chứng từ sử dụng:

- Sao kê ngân hàng, Sổ phụ ngân hàng, Ủy nhiệm chi, Giấy báo nợ
- Phiếu chi, Bảng tính lãi vay

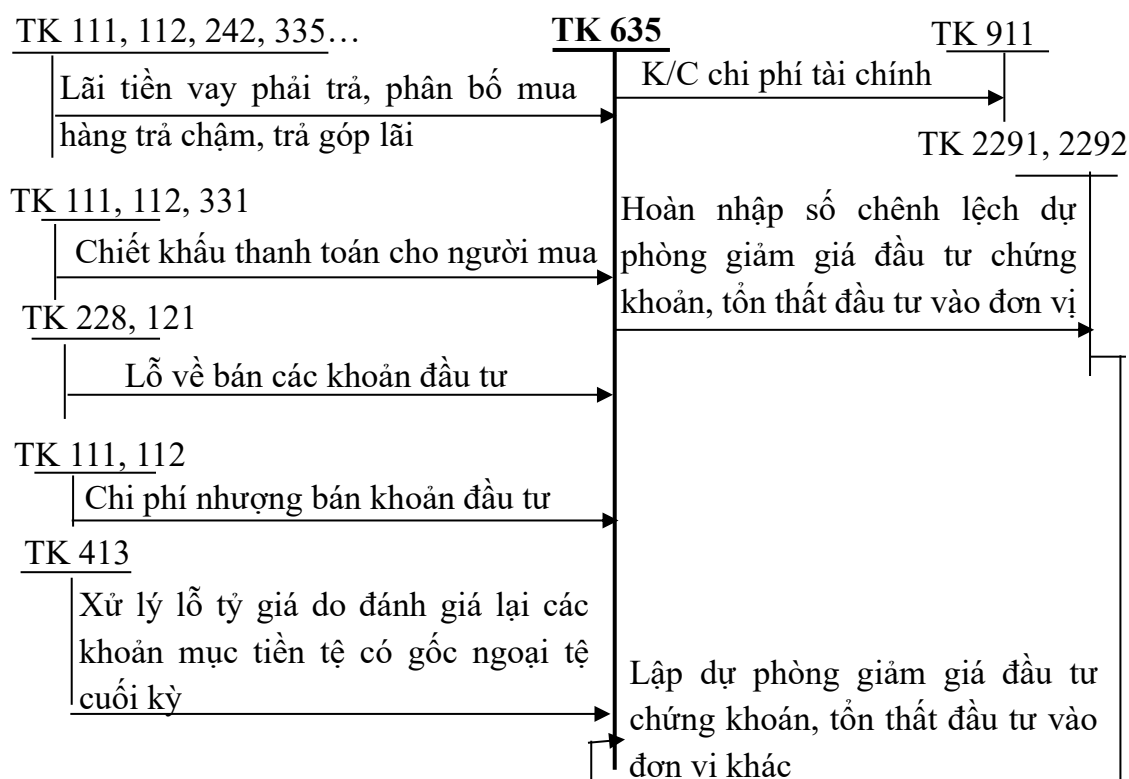
* Tài khoản sử dụng và sổ sách sử dụng: Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ tài khoản sử dụng để hạch toán chi phí tài chính, kế toán sử dụng Tài khoản 635 “Chi phí tài chính”. Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí tài chính như chi phí đi vay, chi phí góp vốn liên doanh. Tài khoản này không có tài khoản cấp 2 và không có số dư cuối kỳ

* Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 635	Có
+ Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ; + Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).		+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết); + Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính; + Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán



1.7: Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí tài chính

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC vẫn giữ nguyên tài khoản 635- Chi phí tài chính.

1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.3.1. Khái niệm chi phí quản lý kinh doanh

Theo quy định tại điều 64 của thông tư 133/2016/TT-BTC:

Chi phí quản lý kinh doanh dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Chi phí bán hàng bao gồm các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp....
- Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

1.2.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

*** Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT/ hóa đơn bán hàng (chi phí dịch vụ mua ngoài phát sinh ở bộ phận bán hàng)
- Thông báo nộp BHXH, BHYT, BHTN
- Bảng tính lương và thanh toán tiền lương, Bảng chấm công, Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước
- Bảng tính trích khấu hao TSCĐ, Bảng phân bổ CCDC, phiếu xuất kho, Phiếu chi, Giấy báo nợ của ngân hàng, ...

*** Tài khoản sử dụng và sổ sách sử dụng:** Tài khoản 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”.
Tài khoản 642 có 2 tài khoản cấp 2:

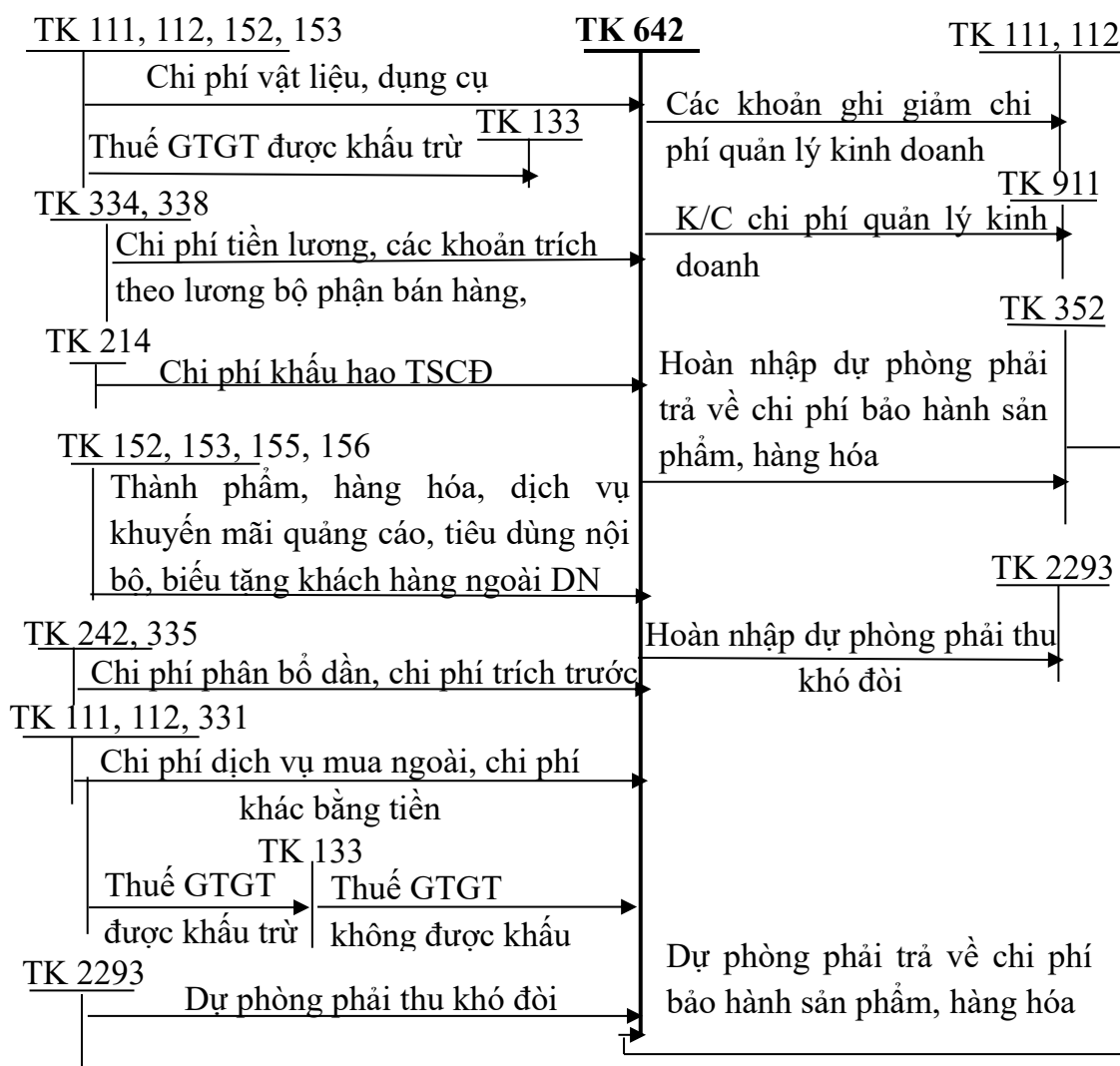
- Tài khoản 6421: Chi phí bán hàng
- Tài khoản 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

* Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 642	Có
+ Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; + Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số phải lập kỳ này lớn hơn số đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)		+ Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; + Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số lập kỳ này nhỏ hơn số đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); + Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán



1.8: Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí quản lý kinh doanh

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC, tài khoản 642 vẫn giữ nguyên kết cấu và nội dung như trước đây giúp doanh nghiệp thuận lợi trong việc theo dõi, hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.

1.2.4. Kế toán chi phí khác

1.2.4.1. Khái niệm chi phí khác

Theo điều 66 thông tư 133/2016/TT-BTC: Chi phí khác phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp có thể gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ;
- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có);
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác;
- Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt vi phạm hành chính.

1.2.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

* Chứng từ sử dụng:

- Biên bản vi phạm hợp đồng
- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Hóa đơn GTGT
- Biên lai nộp thuế, nộp phạt
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Ủy nhiệm chi

* Tài khoản sử dụng và sổ sách sử dụng: Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ tài khoản sử dụng, để hạch toán chi phí

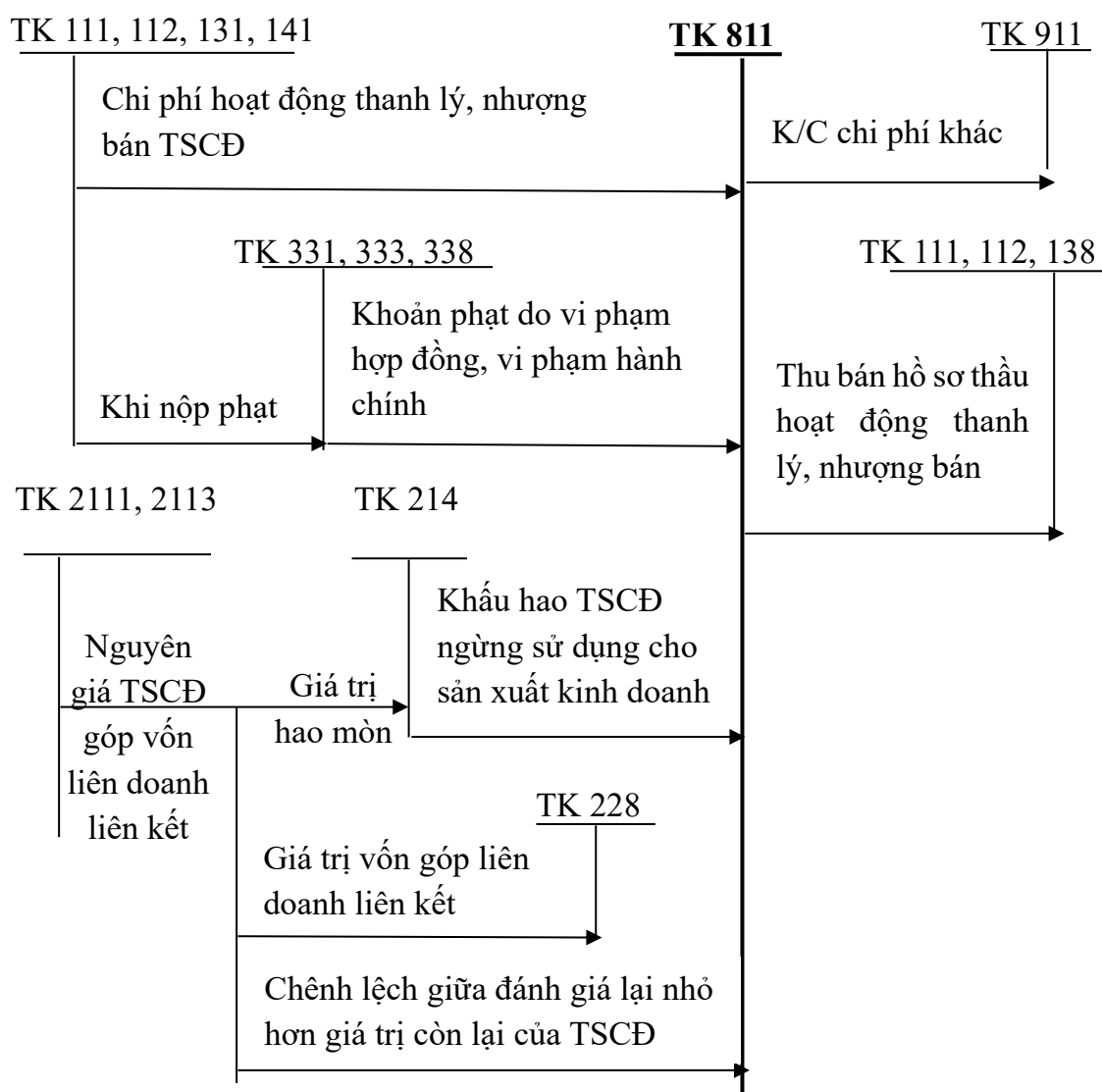
khác là Tài khoản 811 “Chi phí khác”, Tài khoản 811 không có tài khoản cấp 2 và không có số dư cuối kỳ.

* Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 811	Có
+ Các khoản chi phí khác phát sinh		+ Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.3. Phương pháp hạch toán



1.9: Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí khác

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC, tài khoản 811 vẫn giữ nguyên kết cấu và nội dung như trước đây. Tuy nhiên, thông tư mới đã lược bỏ bớt nội dung liên quan đến chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp.

1.2.5. *Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*

1.2.5.1. *Khái niệm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

- Thu nhập tính thuế được xác định theo công thức:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - (\text{Thu nhập được miễn thuế} + \text{Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định})$$

- Thuế TNDN phải nộp được xác định theo công thức:

$$\text{Thuế TNDN} = (\text{Thu nhập tính thuế} - \text{Phần trích lập quỹ khoa học công nghệ}) \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

Thuế suất thuế TNDN:

Theo điều 10 Luật số 67/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 thì thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp gồm 3 mức thuế suất:

- + Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng
 - + Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.
 - + Thuế suất 20% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 50 tỷ đồng
- ➔ Năm 2025, Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp có doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng, vì thế công ty áp dụng thuế suất 15%.

- Thu nhập chịu thuế được xác định theo công thức

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ} + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

1.2.5.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

* Chứng từ sử dụng:

- Phân trích lập quỹ khoa học và công nghệ (nếu có)
- Tờ khai quyết toán TNDN (03/TNDN) (TT80/2021)
- Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước, thông báo thuế và biên lai nộp thuế,...

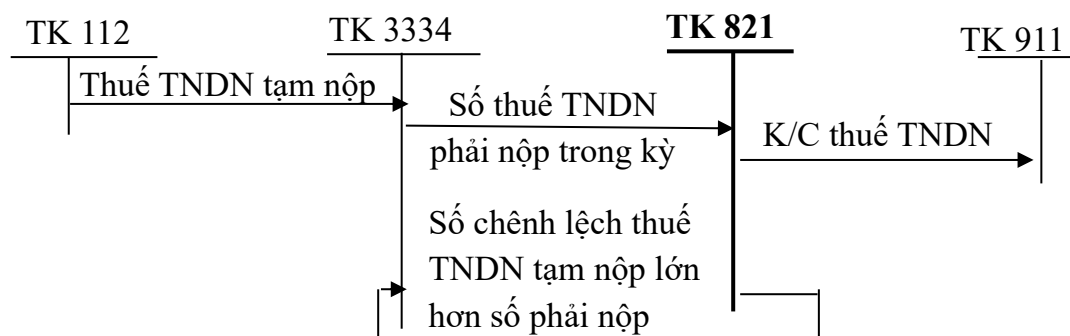
* Tài khoản sử dụng và sổ sách sử dụng: Để hạch toán chi phí thuế TNDN, kế toán sử dụng Tài khoản 821 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”.

* Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 821	Có
+ Chi phí thuế TNDN phát sinh trong năm; + Thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế TNDN của năm hiện tại.	+ Số thuế TNDN thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế TNDN tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế TNDN đã ghi nhận trong năm; + Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế TNDN trong năm hiện tại; + Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế TNDN phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế TNDN trong năm vào tài khoản 911	

Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán



1.10: Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí thuế TNDN

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC, tài khoản 821 giữ nguyên tên TK cấp 1 và TK cấp 2, đồng thời bổ sung tài khoản cấp 3 gồm:

- + TK 82111: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành theo quy định của Luật thuế TNDN
- + TK 82112: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu

1.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.3.1. Khái niệm xác định kết quả kinh doanh

Theo quy định tại điều 68 của thông tư 133/2016/TT-BTC:

Kế toán xác định kết quả kinh doanh dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

1.3.2. Các chỉ tiêu xác định kết quả kinh doanh

Xác định kết quả kinh doanh thể hiện thông qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ phản ánh số doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, BĐSĐT, doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu khác đã trừ các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại) trong kỳ báo cáo, làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo công thức:

$\text{Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ} = \text{Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Các khoản giảm trừ doanh thu}$
--

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ phản ánh số chênh lệch giữa doanh thu thuần về bán hàng hóa, thành phẩm, BĐSĐT và cung cấp dịch vụ với giá vốn hàng bán phát sinh trong kỳ báo cáo. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo công thức sau:

$\text{Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ} = \text{Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Giá vốn hàng bán}$

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo, được xác định bằng công thức:

Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	=	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	+	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí tài chính	-	Chi phí quản lý kinh doanh
--	---	-----------------------------------	---	-------------------------------------	---	----------------------	---	----------------------------------

- Lợi nhuận khác: Phản ánh số chênh lệch giữa thu nhập khác (sau khi đã trừ thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp) với chi phí khác phát sinh trong kỳ báo cáo, được xác định bằng công thức:

$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$
--

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế phản ánh tổng số lợi nhuận kế toán thực hiện trong năm báo cáo của doanh nghiệp trước khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh, hoạt động khác phát sinh trong kỳ báo cáo, được xác định bằng công thức:

$\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh} + \text{Lợi nhuận khác}$

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phản ánh tổng số lợi nhuận thuần (hoặc lỗ) sau thuế TNDN từ các hoạt động của doanh nghiệp (sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp) phát sinh trong năm báo cáo, được xác định bằng công thức:

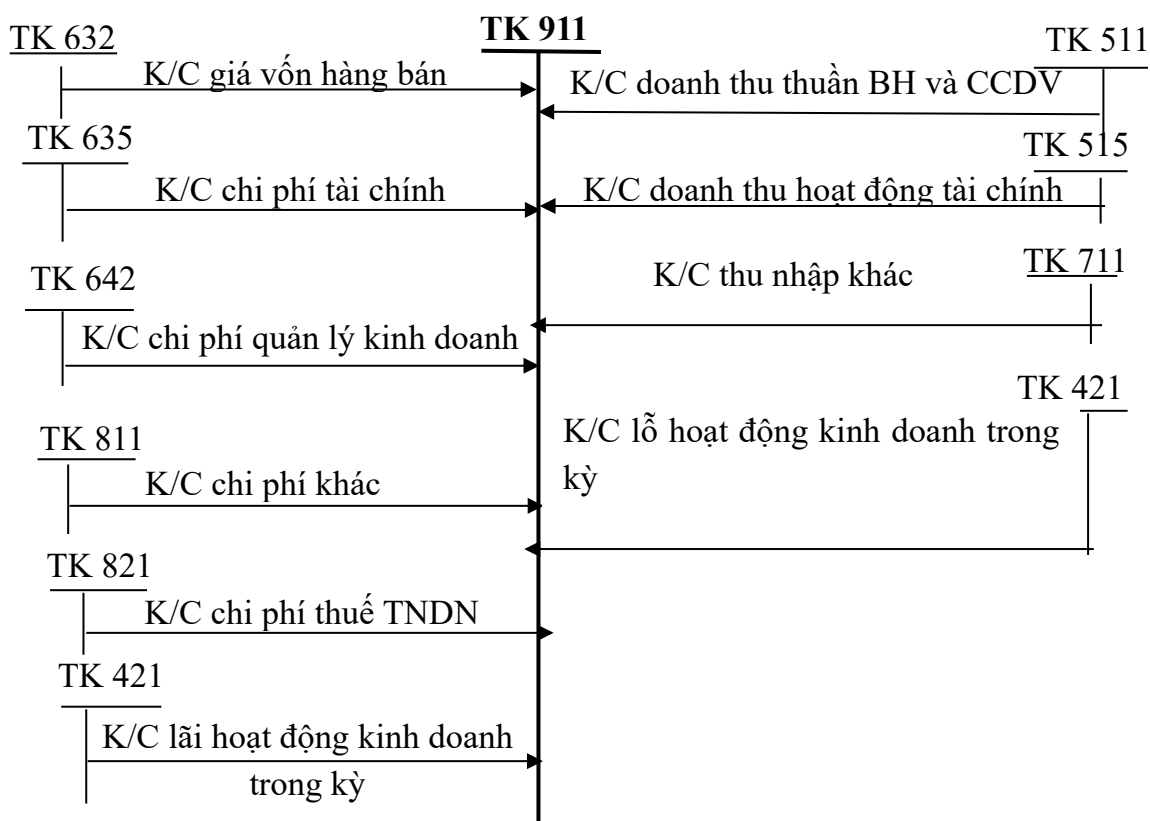
$\text{Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp}$
--

1.3.3. Tài khoản và sổ sách sử dụng

- Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ tài khoản sử dụng để hạch toán xác định kết quả kinh doanh là Tài khoản 911.
- Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 911	Có
+ Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán; + Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác; + Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp; + Kết chuyển lãi		+ Doanh thu thuần bán hàng và CCDV + Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; + Kết chuyển lỗ.
Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ		

1.3.4. Phương pháp hạch toán



1.11: Sơ đồ trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh

* Theo thông tư 99/2025/TT-BTC, tài khoản 911 không thay đổi và dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

2.1. Tổng quan về Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp

2.1.1. Giới thiệu chung về công ty

Một số thông tin cơ bản về Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp:

- Tên đơn vị: CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP
- Mã số thuế: 0309968572
- Địa chỉ trụ sở chính: B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Người đại diện: Nguyễn Văn Hòa
- Điện thoại: 0909998659
- Ngày bắt đầu hoạt động: 19/04/2010
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoài Nhà Nước

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp được thành lập vào năm 2010, trong bối cảnh nhu cầu tư vấn, hỗ trợ pháp lý và dịch vụ kế toán của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp ngày càng gia tăng. Ngay từ những ngày đầu hoạt động, công ty đã xác định rõ định hướng phát triển lâu dài là xây dựng một tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý và dịch vụ kế toán chuyên nghiệp, uy tín và tận tâm, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.
- Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty Luật Hoàng Giáp không ngừng củng cố bộ máy tổ chức, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ luật sư, chuyên viên pháp lý và nhân sự kế toán. Bên cạnh việc mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý, công ty từng bước phát triển dịch vụ kế toán, hỗ trợ khách hàng trong các công việc liên quan đến hạch toán kế toán, kê khai thuế, lập báo cáo tài chính và tư vấn tài chính – kế toán. Công ty đã tham gia tư vấn và giải quyết nhiều vụ việc thuộc các lĩnh vực như: dân sự, hình sự, đất đai, hôn nhân và gia đình, lao động, doanh nghiệp, hợp đồng thương mại, đồng thời cung cấp dịch vụ kế toán cho nhiều doanh nghiệp.
- Trải qua hơn 10 năm hoạt động, Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp đã từng bước khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực pháp lý và kế toán, trở thành địa chỉ tin cậy của nhiều khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Hiện nay,

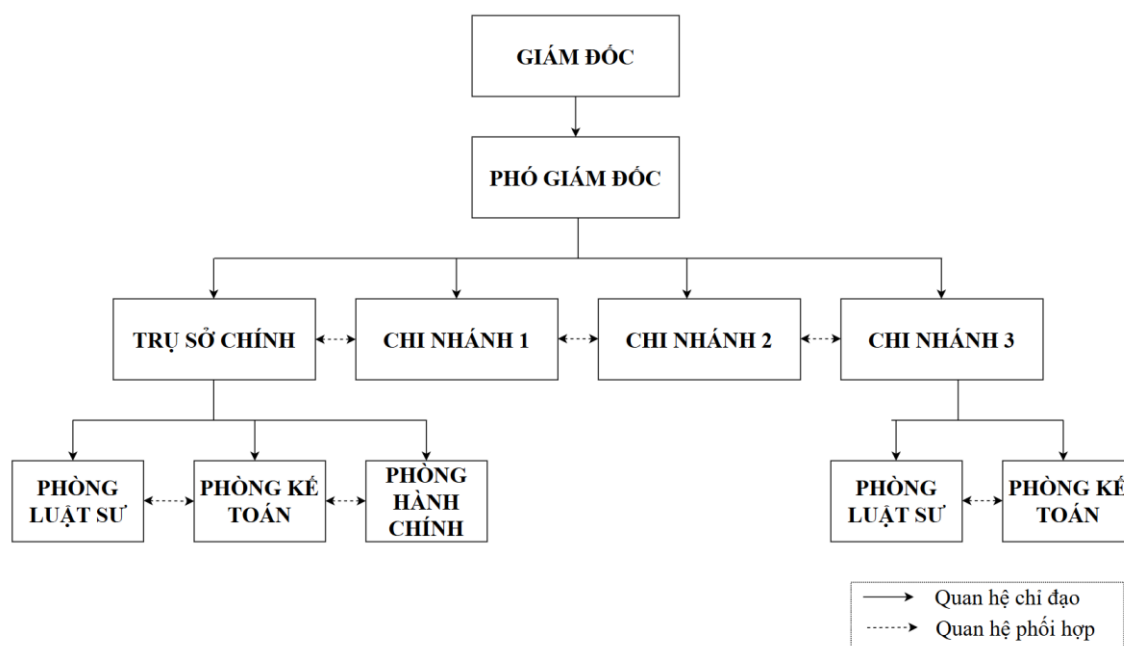
công ty tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý và kế toán.

- Công ty có 3 chi nhánh tại các địa điểm khác nhau. Cụ thể, Chi nhánh Đà Nẵng gồm hai cơ sở đặt tại Thôn Tân An, Xã Thăng An (mã số thuế: 0309968572-001) và tại số 257 Đoàn Khuê, Phường Ngũ Hành Sơn (mã số thuế: 0309968572-003). Bên cạnh đó, Chi nhánh Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 128 Trần Bình Trọng, Phường Thủ Dầu Một (mã số thuế: 0309968572-003). Trong đó chi nhánh Xã Thăng An và Phường Thủ Dầu Một như một văn phòng đại diện và không phát sinh doanh thu.

2.1.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp gồm hai lĩnh vực chính là dịch vụ pháp lý và dịch vụ kế toán – thuế cho doanh nghiệp.
 - + Về dịch vụ pháp lý, Công ty chuyên giải quyết các vụ tranh chấp đất đai, các vụ án dân sự, hành chính, hình sự, kinh doanh thương mại, lao động, dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép đăng ký kinh doanh...
 - + Về dịch vụ kế toán kế toán - thuế, Công ty tiếp nhận hóa đơn, chứng từ kế toán, tư vấn cách sử dụng hóa đơn đầu vào, đầu ra hợp lý; phân loại, kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn, chứng từ, tư vấn cân đối thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào, đầu ra; kiểm tra, phân tích, đánh giá các rủi ro về thuế nhằm đưa ra giải pháp tối ưu; lập, hoàn thiện chứng từ, hồ sơ và sổ sách kế toán. Đồng thời Công ty thực hiện lập tờ khai báo cáo thuế GTGT, khai báo thuế TNCN, thuế TNDN; nộp báo cáo thuế lên cơ quan nhà nước; lập báo cáo tài chính cuối năm, đại diện doanh nghiệp làm việc trực tiếp làm việc với cơ quan thuế và thực hiện thủ tục đăng ký lao động và BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp.
- Ghi nhận doanh thu: Đối với dịch vụ pháp lý doanh thu được ghi nhận và xuất hóa đơn theo từng đợt tùy thuộc vào từng vụ việc hoặc ngay sau khi ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý. Đối với dịch vụ kế toán, Công ty thường xuất thường xuất hóa đơn vào mỗi tháng cung cấp dịch vụ.
- Phương thức thanh toán: khách hàng có thể linh hoạt lựa chọn thanh toán bằng tiền mặt hoặc thanh toán bằng tài khoản ngân hàng. Đối với các dịch vụ có giá trị lớn khách hàng sẽ thanh toán bằng chuyển khoản.

2.1.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý



2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

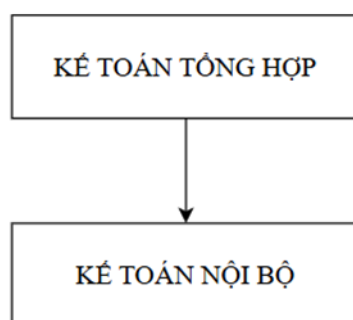
*Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

- Giám đốc: Là người đứng đầu chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện phương án kinh doanh cho từng kỳ, có chức năng điều hành và quản lý toàn bộ trong quá trình kinh doanh của đơn vị.
- Phó Giám đốc: Là người hỗ trợ Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của công ty; trực tiếp phụ trách, giám sát hoạt động của các phòng ban chuyên môn theo sự phân công. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao, đồng thời thay mặt Giám đốc điều hành công việc khi được ủy quyền.
- Phòng Luật sư: Là bộ phận chuyên môn thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng như tư vấn pháp luật, soạn thảo hồ sơ, hợp đồng, đại diện theo ủy quyền và tham gia giải quyết các vụ việc pháp lý theo quy định. Phòng Luật sư chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng dịch vụ pháp lý và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Phòng Kế toán: Có chức năng tổ chức, thực hiện công tác kế toán, tài chính và thuế của công ty. Phòng kế toán chịu trách nhiệm theo dõi, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý và dịch vụ kế toán của công ty. Bên cạnh đó, phòng cũng thực hiện quản lý thu – chi,

công nợ khách hàng, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, và cung cấp thông tin tài chính phục vụ công tác quản lý. Ngoài ra, phòng kế toán còn cung cấp dịch vụ kế toán cho các công ty khách hàng, hỗ trợ họ trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, báo cáo thuế và các công tác kế toán khác.

- Phòng Hành chính: Thực hiện công tác hành chính, nhân sự của công ty; quản lý hồ sơ lao động, hợp đồng lao động.

2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty



2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

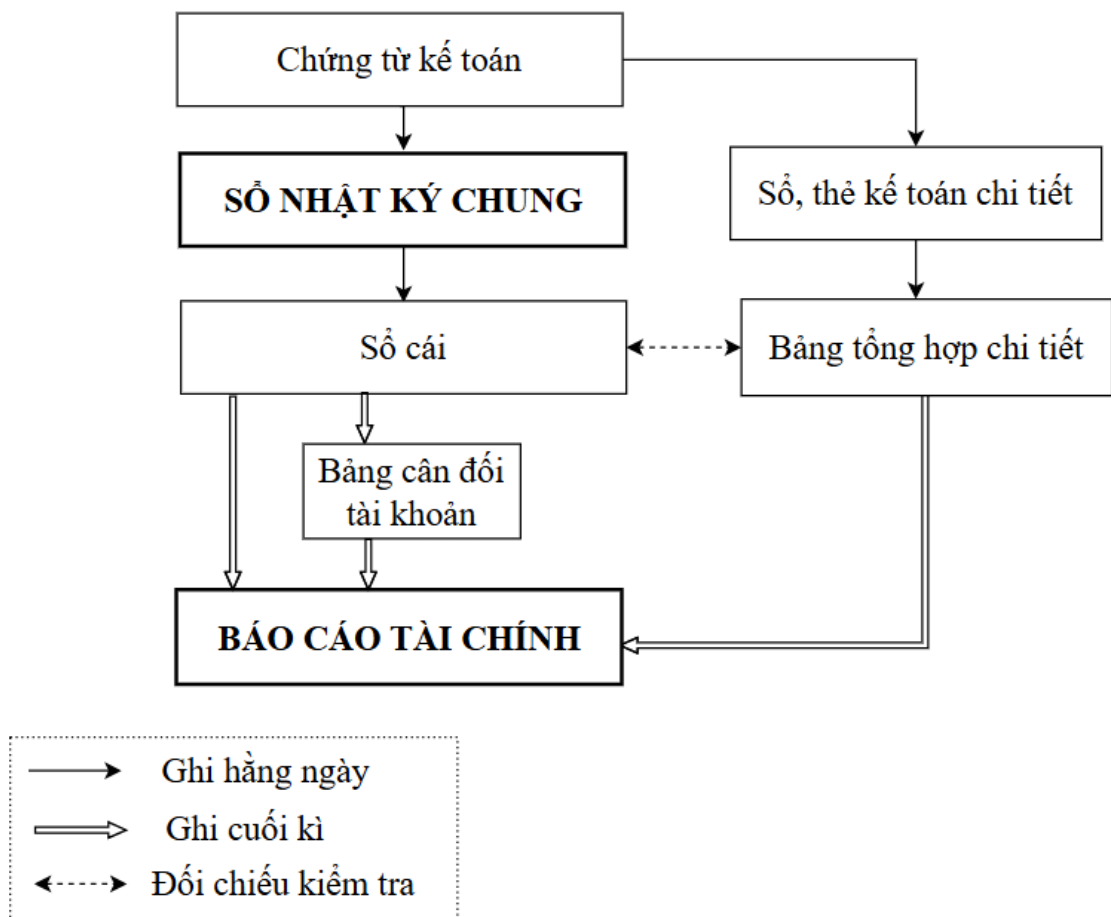
Kế toán nội bộ có trách nhiệm thu thập, tiếp nhận và kiểm tra ban đầu các hóa đơn, chứng từ kế toán; phân loại, sắp xếp và lưu trữ chứng từ theo từng phần hành và kỳ kế toán. Trên cơ sở đó, kế toán nội bộ lập bảng kê hóa đơn GTGT đầu vào và đầu ra. Đồng thời, kế toán nội bộ ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ kế toán chi tiết, theo dõi công nợ phải thu, phải trả, lập các bảng tổng hợp chi phí và doanh thu phục vụ công tác quản lý nội bộ, và cung cấp hồ sơ, chứng từ cho kế toán tổng hợp để phục vụ kê khai thuế và lập báo cáo tài chính.

Hiện nay Công ty chỉ có một kế toán tổng hợp phụ trách chung cho trụ sở chính và các chi nhánh nhằm đảm bảo tổng hợp số liệu được hiệu quả. Kế toán tổng hợp chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và tổng hợp toàn bộ số liệu kế toán của doanh nghiệp. Căn cứ vào chứng từ và bảng kê do kế toán nội bộ chuyển sang, kế toán tổng hợp thực hiện kiểm tra số liệu. Đồng thời, kế toán tổng hợp lập và nộp các tờ khai thuế định kỳ, lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm, theo dõi nghĩa vụ thuế với cơ quan nhà nước. Ngoài ra, kế toán tổng hợp còn làm việc với cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội khi có yêu cầu, tham mưu cho ban lãnh đạo và hướng dẫn, hỗ trợ kế toán nội bộ trong quá trình thực hiện nghiệp vụ.

2.1.6. Hình thức kế toán và chế độ kế toán áp dụng tại Công ty

2.1.6.1. Hình thức tổ chức sổ kế toán

- Công ty hiện đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung theo quy định tại Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc áp dụng hình thức này phù hợp với quy mô hoạt động và đặc thù kinh doanh dịch vụ pháp lý của công ty, giúp đảm bảo công tác ghi chép, tổng hợp và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được thực hiện một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời. Bên cạnh đó, công ty sử dụng phần mềm Excel với mẫu sổ theo quy định số 48/2006/QĐ-BTC nhưng hạch toán tài khoản theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC để nhập liệu và theo dõi các nghiệp vụ phát sinh hàng tháng, qua đó hỗ trợ công tác quản lý số liệu kế toán một cách linh hoạt, thuận tiện và hiệu quả.
- Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung:



2.3: Sơ đồ Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

2.1.6.2. Các quy định và chế độ kế toán khác tại Công ty

- Phương pháp hạch toán: Phương pháp kê khai thường xuyên
- Nguyên tắc ghi nhận: Giá gốc
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ
- Đơn vị tiền tệ: Việt Nam Đồng (VNĐ)
- Khấu hao tài sản cố định: Phương pháp đường thẳng
- Năm tài chính: Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch.

2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp

2.2.1. Kế toán các khoản doanh thu và thu nhập tại Công ty

2.2.1.1. Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ tại Công ty

a. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Sổ phụ ngân hàng, sao kê ngân hàng

b. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
- Sổ chi tiết tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

c. Tài khoản sử dụng

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ, tài khoản sử dụng để hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tài khoản 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” .

d. Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ tại Công ty

Khi phát sinh nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý hoặc dịch vụ kế toán, khách hàng sẽ liên hệ với Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp thông qua điện thoại hoặc đến trực tiếp Công ty để được chuyên viên tư vấn tiếp nhận và trao đổi nội dung dịch vụ. Sau khi hai bên thống nhất về phạm vi công việc, chi phí dịch vụ và các điều khoản liên quan, Công ty tiến hành soạn thảo hợp đồng dịch vụ và thực hiện ký kết hợp đồng

với khách hàng. Căn cứ vào giá trị trên hợp đồng kế toán sẽ đăng nhập vào phần mềm hoá đơn điện tử để xuất hoá đơn cho khách hàng bằng các bước sau :

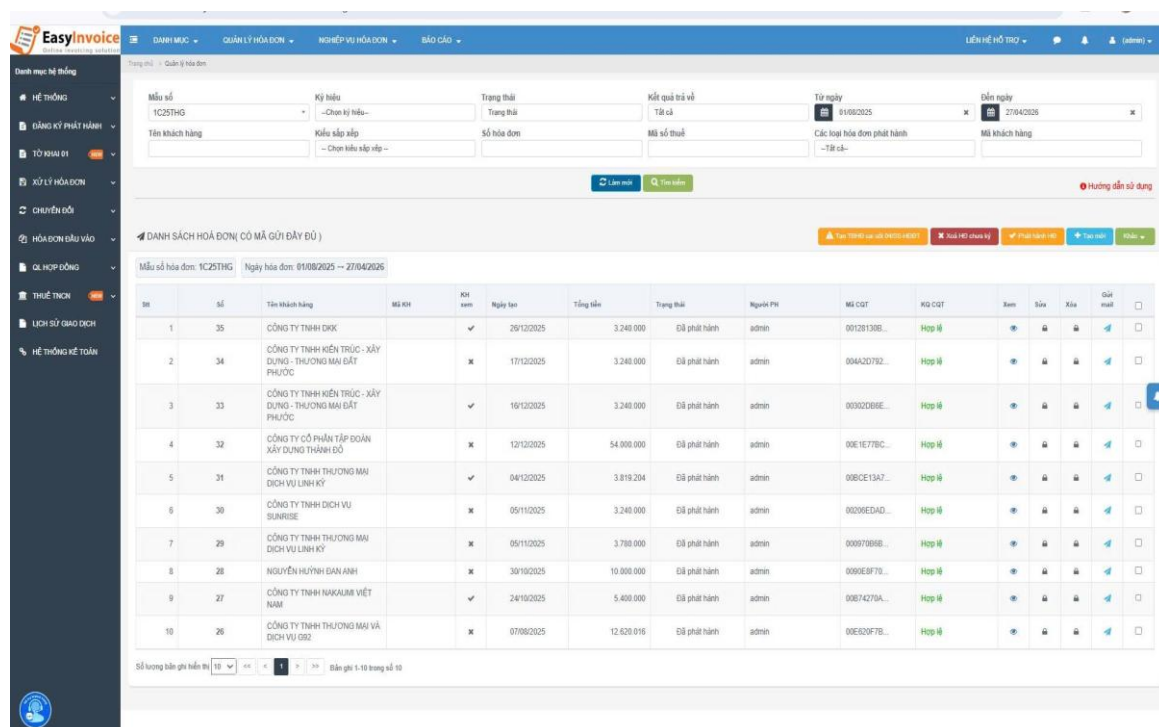
Bước 1: Kế toán vào trang

<https://0309968572.easyinvoice.vn/Account/LogOn?ReturnUrl=%2f> nhập tên đăng nhập, mật khẩu và mã xác nhận



2.4: Giao diện đăng nhập trên web để xuất hóa đơn

Bước 2: Kế toán tiến hành vào mục quản lý hóa đơn, chọn danh sách hóa đơn → Nhấn tạo mới



2.5: Giao diện đăng nhập trên web để xuất hóa đơn

The screenshot shows the 'EasyInvoice' web application interface. The top navigation bar includes 'DANH MỤC', 'QUẢN LÝ HÓA ĐƠN', 'NHẬP VỤ HÓA ĐƠN', and 'BÁO CÁO'. The main title is 'Hóa đơn giá trị gia tăng'. The form is divided into several sections:

- Header Information:**
 - Mã số thuế: 0309968572
 - Tên đơn vị: CÔNG TY LUẬT TRINH HOANG GIAP
 - Địa chỉ: 616 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lũy Trường Kết, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại: 026 6632066 - 0909
 - FAX:
 - Website:
 - Ký hiệu mẫu số hóa đơn: 1C28THG
 - Số:
 - Ngày tạo lập: 27/04/2026
- Customer Information:**
 - Mã khách hàng:
 - Tên người mua hàng:
 - Đơn vị mua:
 - Mã số thuế:
 - Địa chỉ:
 - Số tài khoản:
 - Tên ngân hàng:
 - Giải mã trực tiếp cho KH: ☐
 - Hình thức thanh toán: 3 - Tiền mặt/Chuyển khoản
 - Nhập thông tin trường mở rộng: ☐
 - Mã đơn vị quan hệ ngân sách:
 - Cần cước công dân:
 - Số hộ chiếu:
- Footer/Buttons:**
 - Xóa nhiều: ☐ Tính ngược: ☐
 - Chức năng: Không có chức năng
- Table:**

Xóa	STT	Mã hàng hóa (Dịch vụ)	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT (Đơn vị)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Thành tiền (Total) VNĐ	Tính chất
X								PH. DV
X								PH. DV
X								PH. DV
X								PH. DV
X								PH. DV
X								PH. DV

2.6: Giao diện điền thông tin xuất hóa đơn

Bước 3: Kế toán điền đầy đủ thông tin vào hóa đơn điện tử như mã số thuế khách hàng, tên dịch vụ, thành tiền và thuế suất.

Bước 4: Kế toán sẽ lưu lại hóa đơn điện tử và xuất gửi cho khách kiểm tra sau đó cầm chữ ký số vào để ký hóa đơn điện tử.

Bước 5: Sau khi ký xong thì kế toán gửi hóa đơn điện tử qua email cho khách hàng.

-> Kế toán tiến hành lập hóa đơn điện tử trên trang

<https://0309968572.easyinvoice.vn/> gửi cho khách hàng và sau đó nhập liệu hóa đơn lên sổ nhật ký chung trên phần mềm excel.

* Trường hợp 1: Kế toán doanh thu dịch vụ pháp lý

Ngày 11/12/2025, Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ pháp lý với công ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Thành Đô. Ngày 12/12/2025, Công ty xuất hóa đơn cho giai đoạn 1 theo hợp đồng là tham gia tòa sơ thẩm với mức phí dịch vụ là 50.000.000 đồng (số tiền chưa bao gồm tiền thuế GTGT). Khách hàng chưa thanh toán ngay và đến tháng 01/2026 mới thực hiện thanh toán tiền dịch vụ pháp lý bằng hình thức chuyển khoản.

**CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP**

Mã số thuế (Tax Code): 0309968572

Địa chỉ (Address): B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 028.66832866 - 0909

Email: luathoanggiap@gmail.com

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C25THG

Số (No.): 32

Ngày (Date) 12 Tháng (Month) 12 Năm (Year) 2025

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG THÀNH ĐỒ

Địa chỉ (Address): 16 Bình Lợi, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản (A/C No.):

Mã số thuế (Tax Code): 0304864604

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Dịch vụ pháp lý theo Hợp đồng số 1211/2025/HĐDVPL/HG ngày 11 tháng 12 năm 2025.				50.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					50.000.000
Thuế suất GTGT (VAT Rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT Amount): 4.000.000
Tổng cộng (Equivalent amount paid):					54.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm mươi bốn triệu đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG
GIÁP
Ký ngày: 12- 12- 2025

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 00E1E77BCAC13948F78CC5725EFC9AC403

Trang tra cứu: <http://0309968572hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: R5U26OFMX**2.7: Hóa đơn GTGT số 32 ngày 12/12/2025***** Trường hợp 2: Kế toán doanh thu dịch vụ thay đổi giấy phép kinh doanh**

Ngày 05/11/2025, Công ty cung cấp dịch vụ thay đổi giấy phép kinh doanh cho công ty TNHH Dịch Vụ Sunrise và đến ngày 06/11/2025 khách hàng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

**CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP**

Mã số thuế (Tax Code): 0309968572

Địa chỉ (Address): B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 028.66832866 - 0909

Email: luathoanggiap@gmail.com

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C25THG

Số (No.): 33

Ngày (Date) 16 Tháng (Month) 12 Năm (Year) 2025

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI ĐẤT PHƯỚC

Địa chỉ (Address): 15 Trần Văn Ôn, Tổ 12, Khu 6, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản (A/C No.):

Mã số thuế (Tax Code): 3702582587

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Dịch vụ tư vấn thuế tháng 12				3.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					3.000.000
Thuế suất GTGT (VAT Rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT Amount):			240.000
Tổng cộng (Equivalent amount paid):					3.240.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)



Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 00302DB6ESC7104DDCBDEF89F3550EBC2F

Trang tra cứu: <http://0309968572hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: URYTBA2X4**2.9: Hóa đơn GTGT số 33 ngày 16/12/2025***** Trường hợp 4: Kế toán doanh thu dịch vụ tư vấn và đăng ký nhãn hiệu**

Ngày 26/12/2026, Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn và đăng ký nhãn hiệu cho Công ty TNHH DKK và khách hàng đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.



Email: luathoanggiap@gmail.com

Ngày (Date) 26 Tháng (Month) 12 Năm (Year) 2025

Số (No.): 35

Hình thức thanh toán (*Payment method*): Tiền mặt/Chuyển khoản

Người bán hàng (*Seller*)

Ký bởi: CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG
GIÁP
Ký ngày: 26- 12- 2025

Trang tra cứu: <http://0309968572hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: GV32AJJ9K

Kế toán thực hiện nhập liệu hóa đơn số 30, số 32 và số 33 lên sổ Nhật ký chung trên excel (Xem sổ Nhật ký chung ở trang 53 - 55).

FileHomeInsertDrawPage LayoutFormulasDataReviewViewAutomateHelp

Cut

Copy

Format Painter

Clipboard

Times New Roman12A⁺A⁻

B

I

U

Font

Wrap Text

Alignment

Custom

Number

Conditional Formatting

Format as Table

Cell Styles

Styles

Insert

Delete

Format

Cells

AutoSum

Fill

Clear

Editing

Sort & Filter

Find & Select

Add-ins

Add-ins

K467

	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1		Tên Cty	CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP						
2		Địa Chỉ	B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam						
3		MST	0309968572						
4		SỔ NHẬT KÝ CHUNG							
5		NĂM 2025							
8		Ngày Tháng Ghi Sổ	Số Phiếu	Chứng từ		Diễn Giải	Số Hiệu tài Khoản		Số Tiền
9	STT			Số Hóa Đơn	Ngày Tháng		Nợ	Có	
10	1	2	3	4	5	6	7	8	9
56				CTNH		Trace109991 Trace 109991	1121MB	131G92	
57	447	10/12/2025	PC251205	626	10/12/2025	Tiếp khách	6422	1111	4.389.352
58	448	10/12/2025	PC251205	626	10/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	351.148
59	449	12/12/2025		32	12/12/2025	Dịch vụ pháp lý theo Hợp đồng số 1211/2025/HDDVPL/HG ngày 11 tháng 12 năm 2025.	131TD	5113	50.000.000
60	450	12/12/2025		32	12/12/2025	Thuế GTGT đầu ra	131TD	33311	4.000.000
61	451	12/12/2025	PC251206	992289	12/12/2025	xăng	6422	1111	787.043
62	452	12/12/2025	PC251206	992289	12/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	62.963
63	453	13/12/2025	PC251207	10023	13/12/2025	Sửa máy tính	6422	1111	249.000
65	454	16/12/2025	PT1205	33	16/12/2025	Dịch vụ tư vấn thuế tháng 12	1111	5113	3.000.000
66	455	16/12/2025	PT1205	33	16/12/2025	Thuế GTGT đầu ra	1111	33311	240.000

<>...

DMTK

PB242

BT214

BK-NXT152

NXT-152

SONKC

BCDTK

SOCAI

CP632

SOQUY

<

2.11: Giao diện nhập liệu sổ nhật ký chung

Sau khi nhập dữ liệu các hóa đơn số 30, 32 và 33 vào sổ nhật ký chung thì dữ liệu sẽ tự động cập nhật vào sổ chi tiết tài khoản 5113. Vì sổ chi tiết đã thiết lập sẵn công thức excel $@IF(OR(@TKNO=ES$6;@TKCO=ES6 . Công thức này sẽ kiểm tra trên từng dòng dữ liệu của sổ nhật ký chung. Nếu tài khoản nợ hoặc tài khoản có trùng với tài khoản cần theo dõi ở ô E6 (ô E6 thể hiện tài khoản 5113) thì dữ liệu ở dòng đó sẽ tự động sang sổ chi tiết. Vì vậy các nghiệp vụ liên qua đến tài khoản 5113 trong các hóa đơn trên sẽ được hiển thị đầy đủ trong sổ chi tiết tài khoản 5113.

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN**NĂM 2025**

Số Hiệu tài khoản

5113

Tên Tài Khoản

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng Từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
	Số Hiệu	Ngày Tháng CT			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ				
07/01/2025	1	07/01/2025	Doanh thu theo hóa đơn	1111		10.256.500	
30/06/2025	22	30/06/2025	Dịch vụ đăng ký địa điểm kinh doanh	131PN		1.500.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
17/07/2025	25	17/07/2025	Dịch vụ tư vấn pháp lý doanh nghiệp	131G92		8.796.296	
07/08/2025	26	07/08/2025	Dịch vụ tư vấn pháp lý doanh nghiệp	131G92		11.685.200	
24/10/2025	27	24/10/2025	Dịch vụ tư vấn pháp lý	131NK		5.000.000	
30/10/2025	28	30/10/2025	Dịch vụ tư vấn pháp luật	1111		9.259.259	
05/11/2025	29	05/11/2025	Dịch vụ tư vấn pháp luật	131LK		3.500.000	
05/11/2025	30	05/11/2025	Dịch vụ thay đổi giấy phép kinh doanh	131SU		3.000.000	
04/12/2025	31	04/12/2025	Dịch vụ tư vấn pháp luật	131LK		3.536.300	
12/12/2025	32	12/12/2025	Dịch vụ pháp lý theo Hợp đồng số 1211/2025/HĐDVPL/HG ngày 11 tháng 12 năm 2025.	131TD		50.000.000	
16/12/2025	33	16/12/2025	Dịch vụ tư vấn thuế tháng 12	1111		3.000.000	
17/12/2025	34	17/12/2025	Dịch vụ tư vấn thuế tháng 11	131DP		3.000.000	
26/12/2025	35	26/12/2025	Dịch vụ tư vấn và thực hiện đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ	131DK		3.000.000	
31/12/2025	KC01	31/12/2025	Kết chuyển doanh thu	911	325.132.068		
Cộng					325.132.068	325.132.068	
Số dư cuối kỳ							

2.12: Sổ chi tiết tài khoản 5113

Sau khi nhập dữ liệu các hóa đơn số 30, 32 và 33 vào sổ nhật ký chung thì dữ liệu sẽ tự động cập nhật vào sổ cái tài khoản 511. Vì sổ cái đã được thiết lập sẵn công thức excel như sau: @IF(OR(LEFT(@TKNO;3)=\$F\$6;LEFT(@TKCO;3)=\$F\$6. Công thức này sẽ kiểm tra 3 ký tự đầu của tài khoản nợ hoặc tài khoản có trên từng dòng dữ liệu, nếu tài khoản trên sổ nhật ký chung trùng với mã tài khoản cần theo dõi được thiết lập ở ô F6 (ô F6 thể hiện tài khoản 511) thì dòng dữ liệu đó sẽ được lấy sang sổ cái. Ngược lại, nếu không trùng thì sẽ bỏ qua. Nhờ đó, số liệu từ sổ nhật ký chung sẽ được lọc và động chuyển sang sổ cái tài khoản 511.

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

0309968572

SỔ CÁI**NĂM 2025**

Số hiệu tài khoản

511

Tên Tài Khoản

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ			DIỄN GIẢI	TK đối ứng	số tiền	
	Số Phiếu	Số Hóa đơn	Ngày tháng CT			Nợ	Có
				Số dư đầu kỳ			
07/01/2025	PT0103	1	07/01/2025	Doanh thu theo hóa đơn	1111		10.256.500
...	...	...	...	...	...	...	...
17/07/2025		25	17/07/2025	Dịch vụ tư vấn pháp lý doanh nghiệp	131G92		8.796.296
07/08/2025		26	07/08/2025	Dịch vụ tư vấn pháp lý doanh nghiệp	131G92		11.685.200
24/10/2025		27	24/10/2025	Dịch vụ tư vấn pháp lý	131NK		5.000.000
30/10/2025	PT1002	28	30/10/2025	Dịch vụ tư vấn pháp luật	1111		9.259.259
05/11/2025		29	05/11/2025	Dịch vụ tư vấn pháp luật	131LK		3.500.000
05/11/2025		30	05/11/2025	Dịch vụ thay đổi giấy phép kinh doanh	131SU		3.000.000
04/12/2025		31	04/12/2025	Dịch vụ tư vấn pháp luật	131LK		3.536.300
12/12/2025		32	12/12/2025	Dịch vụ pháp lý theo Hợp đồng số 1211/2025/HĐDVPL/HG ngày 11 tháng 12 năm 2025.	131TD		50.000.000
16/12/2025	PT1205	33	16/12/2025	Dịch vụ tư vấn thuế tháng 12	1111		3.000.000
17/12/2025		34	17/12/2025	Dịch vụ tư vấn thuế tháng 11	131DP		3.000.000
26/12/2025		35	26/12/2025	Dịch vụ tư vấn và thực hiện đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ	131DK		3.000.000
31/12/2025		KC01	31/12/2025	Kết chuyển doanh thu bán hàng và CCDV	911	325.132.068	
Tổng số phát sinh						325.132.068	325.132.068
Số dư cuối kỳ							

2.13: Sổ cái tài khoản 511**2.2.1.2. Kế toán giảm trừ doanh thu tại Công ty**

Năm 2025, Công ty không phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu

2.2.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty**a. Chứng từ sử dụng và sổ sách và tài khoản sử dụng**

- Chứng từ sử dụng:
 - + Phiếu thu
 - + Giấy báo có
 - + Sao kê tài khoản
- Sổ sách sử dụng
 - + Sổ nhật ký chung
 - + Sổ cái TK 515
- Tài khoản sử dụng: TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

b. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty

Công ty TNHH Luật Hoàng Giáp chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ pháp lý và dịch vụ kế toán thuế nên doanh thu tài chính chủ yếu từ lãi thu được từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

Cuối mỗi tháng, công ty nhận được sao kê của ngân hàng về khoản tiền lãi tiền gửi. Căn cứ vào các chứng từ này, kế toán tiến hành kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp số liệu.

Căn cứ vào số liệu phát sinh trên sổ phụ tháng 12 năm 2025

MB

Sao kê chi tiết tài khoản

Account Statement

Từ ngày/From: 01/12/2025 00:00:00 Đến ngày/To: 31/12/2025 23:59:59

Ngân hàng TMCP Quân đội

Military Commercial Joint Stock Bank

Chi nhánh/Branch: VN0010280 - CN ĐÔNG SÀI GÒN

Tên khách hàng/Customer name: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG GIÁP

Mã khách hàng/Customer code: 34021218

Địa chỉ/Address: B16 KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI 319 LÝ THƯỜNG KIỆT PHƯƠNG 15 QUẬN 11-TP HỒ CHÍ MINH-VIỆT NAM

Tài khoản/Account No: 8299799999

Mã số thuế/Tax code: 0309968572

Loại tiền/Currency: VND

Chúng tôi xin thông báo chi tiết phát sinh nợ/có trên tài khoản quý khách trong thời gian trên như sau:

We would like to inform you about your account debits/credits transactions at the following details:

Số dư đầu kỳ/Opening Balance: 12,650,020 VND

STT	NGÀY GIAO DỊCH	NGÀY HẠCH TOÁN	PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ	SỐ DƯ	ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ĐƠN VỊ CHUYỂN	NỘI DUNG	BÚT TOÁN
1	26/12/2025 11:56:36	26/12/2025	0	3,240,000	31,462,513	CÔNG TY TNHH DKK	CÔNG TY DKK TT HD 35 CHO CÔNG TY HO ANH GIÁP 261225 11 56 34 5360ASCBJ2 12L93Q Mã giao dịch Trace460258 Trace	FT25380500100598
2	21/12/2025 00:43:46	20/12/2025	0	1,809	28,222,513		Trả lãi tiền gửi, số TK: 8299799999-20251220	8299799999-20251220
3	08/12/2025 16:02:02	08/12/2025	0	11,751,480	28,220,704	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV G92	G92 TT dịch vụ tư vấn pháp lý doanh nghiệp Mã giao dịch Trace109991 Trace 109991	FT25342093264621

STT

NGÀY GIAO DỊCH

NGÀY HẠCH TOÁN

PHÁT SINH NỢ

PHÁT SINH CÓ

SỐ DƯ

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ĐƠN VỊ CHUYỂN

NỘI DUNG

BÚT TOÁN

4	04/12/2025 17:24:14	04/12/2025	0	3,819,204	16,469,224	CÔNG TY TNHH TM DV LINH KY	Cty Linh Ky ck thanh toán phí tháng 12 theo hd 31 0200970407120417241320251001782194	FT25338327456941
		TỔNG TIỀN	0	18,812,493				

Số dư cuối kỳ/Closing Balance: 31,462,513 VND (Bằng chữ/In Words: Ba mươi một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm mười ba VND)

2.14: Sổ phụ ngân hàng MB tháng 12/2025

Nhân viên kế toán ghi nhận khoản lãi tiền gửi ngân hàng 1.809 đồng từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội vào Sổ Nhật ký chung trên excel (Xem nhật ký chung

ở trang 53 - 55), sau đó số liệu sẽ tự động chuyển sang sổ chi tiết và sổ cái tài khoản 515 nhờ có công thức excel được thiết lập sẵn (Công thức excel được trình bày ở trang 36 và 37).

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

NĂM 2025

Số Hiệu tài khoản

515

Tên Tài Khoản

Doanh thu hoạt động tài chính

Ngày tháng ghi sổ	Chứng Từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
	Số Hiệu	Ngày ThángCT			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ				
18/01/2025	CTNH	18/01/2025	BUT TOAN TRA LAI	1121MB		146	
25/01/2025	CTNH	25/01/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		932	
15/02/2025	CTNH	15/02/2025	Tra lại tiền gửi, so TK: 8299799999-20250215	1121MB		482	
25/02/2025	CTNH	25/02/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		1.247	
15/03/2025	CTNH	15/03/2025	Tra lại tiền gửi, so TK: 8299799999-20250315	1121MB		1.031	
...	...	...	...	...	...	...	...
16/08/2025	CTNH	16/08/2025	Tra lại tiền gửi, so TK: 8299799999-20250816	1121MB		2.680	
25/08/2025	CTNH	25/08/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		13.019	
20/09/2025	CTNH	20/09/2025	Tra lại tiền gửi, so TK: 8299799999-20250920	1121MB		15.140	
25/09/2025	CTNH	25/09/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		12.702	
18/10/2025	CTNH	18/10/2025	Tra lại tiền gửi, so TK: 8299799999-20251018	1121MB		3.765	
25/10/2025	CTNH	25/10/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		6.330	
15/11/2025	CTNH	15/11/2025	Tra lại tiền gửi, so TK: 8299799999-20251115	1121MB		1.077	
25/11/2025	CTNH	25/11/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		796	
06/12/2025		06/12/2025	Lãi ngân hàng	1121VIB		3.489	
20/12/2025	CTNH	20/12/2025	Tra lại tiền gửi, so TK: 8299799999-20251220	1121MB		1.809	
31/12/2025	CTNH	31/12/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		1.398	
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	89.797		
Cộng					89.797	89.797	
Số dư cuối kỳ							

2.15: Sổ chi tiết tài khoản 515

SỔ CÁI
NĂM 2025

Số hiệu tài khoản
 Tên Tài Khoản

515
 Doanh thu hoạt động tài chính

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	số tiền	
	Số Hóa đơn	Ngày tháng CT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
18/01/2025	CTNH	18/01/2025	BUT TOAN TRA LAI	1121MB		146
...	...	...	...	...	...	...
16/08/2025	CTNH	16/08/2025	Tra lãi tiền gửi, so TK: 8299799999-20250816	1121MB		2.680
25/08/2025	CTNH	25/08/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		13.019
20/09/2025	CTNH	20/09/2025	Tra lãi tiền gửi, so TK: 8299799999-20250920	1121MB		15.140
25/09/2025	CTNH	25/09/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		12.702
18/10/2025	CTNH	18/10/2025	Tra lãi tiền gửi, so TK: 8299799999-20251018	1121MB		3.765
25/10/2025	CTNH	25/10/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		6.330
15/11/2025	CTNH	15/11/2025	Tra lãi tiền gửi, so TK: 8299799999-20251115	1121MB		1.077
25/11/2025	CTNH	25/11/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		796
06/12/2025		06/12/2025	Lãi ngân hàng	1121VIB		3.489
20/12/2025	CTNH	20/12/2025	Tra lãi tiền gửi, so TK: 8299799999-20251220	1121MB		1.809
31/12/2025	CTNH	31/12/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB		1.398
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	89.797	
Tổng số phát sinh					89.797	89.797
Số dư cuối kỳ						

2.16: Sổ cái tài khoản 515

2.2.1.4. Kế toán thu nhập khác tại Công ty

a. Nội dung kế toán thu nhập khác

Kế toán thu nhập khác của doanh nghiệp doanh gồm các khoản thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ; thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp...

b. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng

- Chứng từ sử dụng:
 - + Giấy báo có, Hóa đơn GTGT, Phiếu thu
 - + Biên bản giao nhận, thanh lý TSCĐ;
 - + Biên Bản bán thanh lý tài sản cố định
- Sổ sách sử dụng: sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 711
- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 711- Thu nhập khác

c. Kế toán thu nhập khác tại Công ty

Năm 2025, Công ty không phát sinh các khoản thu nhập khác.

2.2.2. Kế toán các khoản chi phí tại Công ty

2.2.2.1. Kế toán giá vốn tại Công ty

- Công ty TNHH Luật Hoàng Giáp toàn bộ doanh thu là từ việc cung cấp dịch vụ nên giá vốn của Công ty sẽ bao gồm tất cả các loại chi phí liên quan đến việc cung cấp dịch vụ đó như chi phí tiếp khách, chi phí tiền lương, chi phí xăng, chi phí quản lý....Tuy nhiên, trên thực tế Công ty không hạch toán các chi phí này vào tài khoản 632 mà thực hiện ghi nhận vào tài khoản 642.
- Trong năm 2025, Công ty không phát sinh nghiệp vụ liên quan đến Tài khoản 632.

2.2.2.2. Kế toán chi phí tài chính tại Công ty

a. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng

- Chi phí tài chính của doanh nghiệp chủ yếu phát sinh từ các khoản lãi vay ngân hàng.
- Chứng từ sử dụng:
 - + Sổ phụ ngân hàng
 - + Giấy báo nợ, Giấy nhận nợ,...
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ cái tài khoản 635
 - + Sổ chi tiết tài khoản 635
 - + Sổ nhật ký chung
- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

b. Kế toán chi phí tài chính tại Công ty

Năm 2025, Công ty không phát sinh chi phí tài chính

2.2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty

a. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng

- Chứng từ sử dụng
 - + Ủy nhiệm chi
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Phiếu chi
 - + Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước
- Sổ sách sử dụng:

- + Sổ chi tiết TK 6422
- + Sổ cái TK 642
- + Sổ nhật ký chung
- Tài khoản sử dụng: TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

b. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty

- Các khoản chi phí được hạch toán vào tài khoản “ Chi phí quản lý kinh doanh ” gồm:
 - + Chi phí dịch vụ mua ngoài: chi phí điện, nước,...
 - + Chi phí bằng tiền khác: Chi phí tiếp khách, công tác phí....
 - + Chi phí điện thoại: SMS,...
 - + Chi phí khấu hao TSCĐ
 - + Thuế, phí và lệ phí: lệ phí môn bài và các khoản thuế, phí, lệ phí khác
 - + Các chi phí liên quan khác.

*** Trường hợp 1: Kế toán chi phí dịch vụ mua ngoài**

Chi phí sửa xe theo hóa đơn số 12799 ngày 15/11/2025 thanh toán bằng tiền mặt.

 HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display) Ngày (date) 15 tháng (month) 11 năm (year) 2025		Ký hiệu (Serial): 1C25TGD Số (No.): 12799			
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH Ô TÔ GIA ĐÌNH Mã số thuế (Tax code): 0314002262 Địa chỉ (Address): 94-96 Phạm Đình Hổ, Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại (Tel): 028 2253 0202 Email: ketoan@hyundai-giadinh.vn Website: hyundai-giadinh.vn Số tài khoản (Account No.): 110617709999 1013054394 Ngân hàng (Bank): Vietinbank CN6 TP. Hồ Chí Minh Vietcombank CN Kỳ Đồng TP. Hồ Chí Minh					
Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP Mã số thuế (Tax code): 0309968572 Địa chỉ (Address): B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Ghi chú (Note):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Sửa chữa xe 51H-33308				0
1	Thay nắp cam biến ABS	Lăn/xe	1	200.000	200.000
2	Nắp cam biến ABS	Cái	1	759.000	759.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					959.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount):
					76.720
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):					1.035.720
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi đồng					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller) Signature valid Ký bởi CÔNG TY TNHH Ô TÔ GIA ĐÌNH Ký ngày 15/11/2025		

2.17: Hóa đơn GTGT số 12799 ngày 15/11/2025

*** Trường hợp 2: Kế toán chi phí bằng tiền khác**

Chi tiền tiếp khách theo hóa đơn số 3810 ngày 06/12/2025, thanh toán bằng tiền mặt.



Mẫu số 1
Ký hiệu: C25MCC
Số: 3810

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 06 tháng 12 năm 2025

MCCQT: M1-25-6ZWMH-00000157335

Tên người bán: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU ORIFOOD VN
Mã số thuế: 0109746597
Mã cửa hàng:
Tên cửa hàng:
Địa chỉ: R4B-27-24, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội
Điện thoại:
Số tài khoản:

Tên người mua: Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp
Họ tên người mua hàng: Luy
Mã số thuế: 0309968572
Mã ĐVCQHVNSSN:
Số hộ chiếu:
Địa chỉ: B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh
Hình thức thanh toán: TM/CK
Điện thoại: 0909992659
Căn cước công dân:
Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Loại hàng hoá đặc trưng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ		Khăn lạnh	Cái	2	4.000	0	8%	8.000
2	Hàng hóa, dịch vụ		Hoa Quả Tươi Cam & Cà Rốt	Phần	1	59.000	0	8%	59.000
3	Hàng hóa, dịch vụ		Bia Heineken	Lon	1	39.000	0	10%	39.000
4	Hàng hóa, dịch vụ		Tôm sốt Sing h áp năm mỡ - T ăng	Phần	1	1	0	8%	1
5	Hàng hóa, dịch vụ		Combo Dưỡng Vị	Phần	1	499.000	0	8%	499.000

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
8%	566.001	45.280
10%	39.000	3.900

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	605.001
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	49.180

2.18: Hóa đơn giá trị gia tăng số 3810 ngày 06/12/2025

Phí ngân hàng: Căn cứ vào sổ phụ Ngân hàng tháng 12/2025, Công ty hạch toán phí quản lý ngân hàng vào tài khoản 642.

*** Trường hợp 4: Kế toán chi phí khấu hao TSCĐ**

Khấu hao TSCĐ: Tài sản cố định đã được ghi nhận và hạch toán từ các kỳ trước nên kế toán tiếp tục tính và phân bổ khấu hao cho năm 2025 vào ngày 31/12/2025 và nhập dữ liệu vào sổ nhật ký chung.

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

Địa chỉ: B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã Số thuế:0309968572

BẢNG TÍNH VÀ PHÂN BỐ KHẤU HAO TSCĐ

Năm 2025

STT	Ngày đưa vào sản xuất	Chi tiêu	Tỷ lệ KH (Thời gian sử dụng)	Nơi SD		Khấu hao lũy kế đến cuối năm	Ghi nợ TK - TK 642					
				Nguyên Giá	Số tháng đã khấu		Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020
		I. Số trích khấu hao năm trước										
		II. Số trích khấu hao trong năm										
		III. Số khấu hao giảm trong năm		-629.909.091		-116.777.667						
	25/10/2022	Xe ô tô Ford Ranger		-629.909.091		-116.777.667						
		IV.Số khấu hao trích năm này		2.142.860.001		873.178.314						
01	07/05/2020	Xe mô tô SH	72	80.000.000	68	75.481.481	13.333.333	13.333.333	13.333.333	13.333.333	13.333.333	8.814.815
02	21/07/2020	Xe ô tô Tucson	96	901.805.455	66	614.668.093	112.725.682	112.725.682	112.725.682	112.725.682	112.725.682	51.039.684
03	06/11/2020	Xe mô tô Shmode	72	60.000.000	62	51.527.777	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	1.527.777
04	29/04/2021	Xe ô tô Ford Ranger (đã bán 2022)	96	629.909.091		116.777.667				64.285.243	52.492.424	
05	01/10/2025	Xe ô tô Gelty	96	471.145.455	3	14.723.295	14.723.295					
		TỔNG		1.512.950.910	0	756.400.647	150.782.311	136.059.015	136.059.015	200.344.258	188.551.439	61.382.276

2.21: Giao diện Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ

Kế toán tiến hành nhập liệu vào sổ nhật ký chung trên phần mềm excel. Nhờ các công thức tại sheet sổ cái dữ liệu tự động chuyển từ sổ nhật ký chung sang sổ chi tiết và sổ cái tài khoản 642 (công thức được trình bày ở trang 36 và 37). (Xem sổ nhật ký chung trang 53 – 55).

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

0309968572

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

NĂM 2025

Số Hiệu tài khoản 6422

Tên Tài Khoản

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Ngày tháng ghi số	Chứng Từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
	Số Hiệu	Ngày ThángCT			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ				
02/01/2025	243	02/01/2025	Phí ngân hàng	331VCB	250.000		
02/01/2025	101548	02/01/2025	tiền điện	1111	2.748.398		
02/01/2025		02/01/2025	Thuế môn bài năm 2025 trụ sở	3339	1.000.000		
02/01/2025		02/01/2025	Thuế môn bài năm 2025 chi nhánh	3339	500.000		
...	...	...	...	...	...	...	...
13/11/2025	1313	13/11/2025	Tiếp khách	1111	1.480.000		
13/11/2025	1314	13/11/2025	Tiếp khách	1111	313.000		
15/11/2025	12799	15/11/2025	Sửa xe ô tô	1111	959.000		
16/11/2025	36226	16/11/2025	xăng	1111	648.148		
25/11/2025	1330087	25/11/2025	xăng	1111	925.926		
02/12/2025	2528709	02/12/2025	Điện	1111	3.599.584		
04/12/2025	967727	04/12/2025	xăng	1111	787.047		
05/12/2025	0	05/12/2025	Phí ngân hàng	1121VIB	30.000		
05/12/2025	0	05/12/2025	Phí ngân hàng	1121VIB	3.000		
06/12/2025	3810	06/12/2025	Tiếp khách	1111	605.001		
07/12/2025	346042	07/12/2025	Cước mobi fone	1111	97.909		
10/12/2025	626	10/12/2025	Tiếp khách	1111	4.389.352		
12/12/2025	992289	12/12/2025	xăng	1111	787.043		
13/12/2025	10023	13/12/2025	Sửa máy tính	1111	249.000		
18/12/2025	1510048	18/12/2025	xăng	1111	925.926		
23/12/2025	19992	23/12/2025	Tiếp khách	1111	805.601		
31/12/2025	16296	31/12/2025	Tiếp khách	1111	2.166.920		
31/12/2025	0	31/12/2025	Xe mô tô SH - Khấu hao năm 2025	214	13.333.333		
31/12/2025	0	31/12/2025	Xe ô tô Tucsi-on- Khấu hao năm 2025	214	112.725.682		
31/12/2025	0	31/12/2025	Xe mô tô Shmode- Khấu hao năm 2025	214	10.000.000		
31/12/2025	0	31/12/2025	Xe ô tô Gelly- Khấu hao năm 2025	214	14.723.295		
31/12/2025	KC03	31/12/2025	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		366.343.376	
Tổng số phát sinh					366.343.376	366.343.376	
Số dư cuối kỳ							

2.22: Sổ chi tiết tài khoản 6422

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
0309968572

SỔ CÁI**NĂM 2025**

Số hiệu tài khoản

642

Tên Tài Khoản

Chi phí quản lý kinh doanh

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ			DIỄN GIẢI	TK đối ứng	số tiền	
	Số Phiếu	Số Hóa đơn	Ngày tháng CT			Nợ	Có
				Số dư đầu kỳ			
02/01/2025		243	02/01/2025	Phí ngân hàng	331VCB	250.000	
02/01/2025	PC250101	101548	02/01/2025	tiền điện	1111	2.748.398	
02/01/2025			02/01/2025	Thuế môn bài năm 2025 trụ sở	3339	1.000.000	
02/01/2025			02/01/2025	Thuế môn bài năm 2025 chi nhánh	3339	500.000	
---	---	---	---	---	---	---	---
13/11/2025	PC251107	1314	13/11/2025	Tiếp khách	1111	313.000	
15/11/2025	PC251108	12799	15/11/2025	Sửa xe ô tô	1111	959.000	
16/11/2025	PC251109	36226	16/11/2025	xăng	1111	648.148	
25/11/2025	PC251110	1330087	25/11/2025	xăng	1111	925.926	
02/12/2025	PC251201	2528709	02/12/2025	Điện	1111	3.599.584	
04/12/2025	PC251202	967727	04/12/2025	xăng	1111	787.047	
05/12/2025			05/12/2025	Phí ngân hàng	1121VIB	30.000	
05/12/2025			05/12/2025	Phí ngân hàng	1121VIB	3.000	
06/12/2025	PC251203	3810	06/12/2025	Tiếp khách	1111	605.001	
07/12/2025	PC251204	346042	07/12/2025	Cước mobifone	1111	97.909	
10/12/2025	PC251205	626	10/12/2025	Tiếp khách	1111	4.389.352	
12/12/2025	PC251206	992289	12/12/2025	xăng	1111	787.043	
13/12/2025	PC251207	10023	13/12/2025	Sửa máy tính	1111	249.000	
18/12/2025	PC251208	1510048	18/12/2025	xăng	1111	925.926	
23/12/2025	PC251209	19992	23/12/2025	Tiếp khách	1111	805.601	
31/12/2025	PC251210	16296	31/12/2025	Tiếp khách	1111	2.166.920	
31/12/2025			31/12/2025	Xe mô tô SH - Khấu hao năm 2025	214	13.333.333	
31/12/2025			31/12/2025	Xe ô tô Tucson- Khấu hao năm 2025	214	112.725.682	
31/12/2025			31/12/2025	Xe mô tô Shmode- Khấu hao năm 2025	214	10.000.000	
31/12/2025			31/12/2025	Xe ô tô Gelly- Khấu hao năm 2025	214	14.723.295	
31/12/2025		KC03	31/12/2025	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		366.343.376
Tổng số phát sinh						366.343.376	366.343.376
Số dư cuối kỳ							

2.23: Sổ cái tài khoản 642**2.2.2.4. Kế toán chi phí khác tại Công ty****a. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng**

- Chứng từ sử dụng:
- + Biên bản vi phạm hợp đồng,
- + Biên bản thanh lý TSCĐ,

- + Hóa đơn GTGT,
- + Biên lai nộp thuế, nộp phạt,
- + Phiếu chi, Giấy báo nợ, Ủy nhiệm chi...
- Sổ sách sử dụng: Sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 811
- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 811 – Chi phí khác

b. Kế toán chi phí khác tại Công ty

Ngày 09/10/2026, ngân hàng thực hiện trích nợ tự động số tiền 128.000.000 đồng từ tài khoản của công ty để thanh toán khoản vay. Trong đó, công ty hạch toán 118.531.340 đồng vào TK 311 do đây là số tiền trả nợ gốc vay ngân hàng, phần còn lại 9.468.660 đồng được hạch toán vào TK 811 – Chi phí khác. Kế toán thực hiện nhập liệu vào sổ nhật ký chung (Xem ở trang 53 – 55) và số liệu sẽ tự động cập nhật sang sổ cái tài khoản 811 nhờ công thức excel được thiết lập sẵn (Công thức excel được trình bày ở trang 36 và 37).



Trang 1 / 1

CHI TIẾT TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

Statement of Account

Từ ngày: 01/10/2025 - Đến ngày: 31/10/2025

Tran date from 01-Oct-2025 to 31-Oct-2025

Ngày in BC: 05/12/2025 14:02:50

Khách hàng
Client Inf

TÀI KHOẢN
Account Detail

02722639 CTY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

6537040699999 VND 629

Chứng từ Voucher Inf		Mã NV Officer ID/Ref	Nội dung Remarks	MGD Tran_type	PS Nợ Debit	PS Có Credit	Số dư Balance	TK đối ứng Cpty AC No	Tên chủ TK đối ứng	Ngân hàng TK đối ứng
Ngày Tran Date	Số CT Seq No									
09/10/2025 17:02:01	6878526992		NGUYEN VAN HOA chuyển tiền	NBCR	0.00	1,700,000.00	129,850,499.00	9199799999	MBBANK (BFT)	NH TMCP QUÂN ĐỘI (MILITARY BANK)
09/10/2025 17:18:16	6878577292	0001565237	THU TTKU 1184033.20/CTY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP (0%, XE-HẢI)	CLDR	128,000,000.00	0.00	1,850,499.00			
09/10/2025 17:20:30	6878663308	0001565237	THU TTKU 1184033.20/CTY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP (0%, XE-HẢI)	CLDR	1,262,468.00	0.00	588,033.00			
10/10/2025 10:31:22	6880988112	6272569101371	THU PHI XOA GOOD CTY LUẬT HOÀNG GIA P	FTDR	50,000.00	0.00	538,033.00			

Số dư đầu (Previous Bal): 128,150,499.00

Phát sinh nợ (Total Debit Amt): 129,312,468.00

Phát sinh có (Total Credit Amt): 1,700,000.00

Số dư cuối (Actual Bal): 538,033.00

Ngày Ủy. tháng 10 năm 2026
(DDMMYYYY)

LẬP BIỂU
Creator



TRẦN THỊ MỸ TIỀN

KIỂM SOÁT
Supervisor



NGUYỄN THỊ THANH TÂM



2.24: Sổ phụ ngân hàng VIB tháng 10/2025

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

0309968572

SỔ CÁI**NĂM 2025**

Số hiệu tài khoản

811

Tên Tài Khoản

Chi phí khác

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ			DIỄN GIẢI	TK đối ứng	số tiền	
	Số Phiếu	Số Hóa đơn	Ngày tháng CT			Nợ	Có
				Số dư đầu kỳ			
31/01/2025			31/01/2025	Chi phí khác	1121VCB	111.152	
15/10/2025			15/10/2025	Chi phí khác	1121VIB	9.468.660	
31/12/2025			31/12/2025	Chi phí khác	338	25.000	
31/12/2025		KC04	31/12/2025	Kết chuyển chi phí khác	911		9.604.812
Tổng số phát sinh						9.604.812	9.604.812
Số dư cuối kỳ							

2.25: Sổ cái tài khoản 811**2.2.2.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty****a. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng: 3**

- Chứng từ sử dụng:
 - + Tờ khai quyết toán thuế TNDN
 - + Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước
- Sổ sách sử dụng
 - + Sổ nhật ký chung
 - + Sổ cái tài khoản 821
 - + Sổ chi tiết các tài khoản 821
- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

b. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập hiện hành, làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.
- Cuối năm, căn cứ vào tổng doanh thu của doanh nghiệp, kế toán tổng hợp tiến hành lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp cho nhà nước, sau đó lưu lại các chứng từ liên quan.

- Năm 2025, Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

a. Nội dung xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả kinh doanh là kết quả đạt được cuối cùng từ việc hoạt động kinh doanh và cũng từ các hoạt động khác của công ty sau một thời gian nhất định, và nó được biểu hiện thông qua số tiền lãi hoặc lỗ.

b. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng

- Chứng từ sử dụng và sổ sách sử dụng:
 - + Sổ nhật ký chung
 - + Sổ cái TK 911
- Tài khoản sử dụng: TK 911 “Xác định kết quả hoạt động kinh doanh” và các tài khoản liên quan như 511, 515, 642, 811, 421.

c. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

Vào cuối năm tài chính (31/12), kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu và chi phí để xác định kết quả hoạt động kinh doanh. Số liệu được lấy trực tiếp từ sổ cái của các tài khoản liên quan. Các bút toán kết chuyển được nhập vào sổ Nhật ký chung, và số liệu sẽ tự động chuyển sang các sổ cái liên quan nhờ công thức excel được thiết lập sẵn (Công thức excel được trình bày ở trang 36 và 37).

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

Mẫu số 802c-DN

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

NĂM 2025

Số hiệu tài khoản

911

Tên Tài Khoản

Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	TK đối ứng	số tiền	
	Số Hóa đơn	Ngày tháng CT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển doanh thu BH và CCDV	511		325.132.068
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		89.797
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	6422	366.343.376	
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển chi phí khác	811	9.604.812	
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển lỗ hoạt động kinh doanh	421		50.726.323
Tổng số phát sinh					375.948.188	375.948.188
Số dư cuối kỳ						

2.26: Sổ cái tài khoản 911

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mẫu số: **B02 - DNN**
(Ban hành theo
Thông tư số
133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp

[03] Mã số thuế: 0309968572

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		325.132.068	226.747.168
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		325.132.068	226.747.168
4. Giá vốn hàng bán	11		0	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		325.132.068	226.747.168
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		89.797	17.383
7. Chi phí tài chính	22		0	34.063.421
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		366.343.376	410.737.222
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		(41.121.511)	(218.036.092)
10. Thu nhập khác	31		0	500.000
11. Chi phí khác	32		9.604.812	128.886
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(9.604.812)	371.114
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(50.726.323)	(217.664.978)
14. Chi phí thuế TNDN	51		0	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		(50.726.323)	(217.664.978)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 23 tháng 03 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Văn Hòa



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP**
Ngày ký: 27/03/2026 17:20:17.

2.27: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Tên Cty CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP
Địa Chi B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
MST 0309968572

SỐ NHẬT KÝ CHUNG
NĂM 2025

STT	Ngày Tháng Ghi Sổ	Số Phiếu	Chứng từ		Diễn Giải	Số Hiệu tài Khoản		Số Tiền
			Số Hóa Đơn	Ngày Tháng		Nợ	Có	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	02/01/2025		243	02/01/2025	Phí ngân hàng	6422	331VCB	250.000
2	02/01/2025	0	243	02/01/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	331VCB	25.000
3	02/01/2025	PC250101	101548	02/01/2025	tiền điện	6422	1111	2.748.398
4	02/01/2025	PC250101	101548	02/01/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	219.872
5	02/01/2025			02/01/2025	GOI SME ONLINE	331VCB	1121VCB	275.000
6	02/01/2025	PT0101		02/01/2025	Trả lại tiền cho người bán	1111	331OT	17.481.700
7	02/01/2025	PT0102		02/01/2025	Trả lại tiền cho người bán	1111	331AU	9.610.000
8	02/01/2025			02/01/2025	Thuế môn bài năm 2025 trụ sở	6422	3339	1.000.000
9	02/01/2025			02/01/2025	Thuế môn bài năm 2025 chi nhánh	6422	3339	500.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
375	11/10/2025	PC251005	32655	11/10/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	51.852
376	15/10/2025			15/10/2025	Chi phí khác	811	1121VIB	9.468.660
377	18/10/2025		CTNH	18/10/2025	Tra lai tien gui, so TK: 8299799999-20251018	1121MB	515	3.765
378	19/10/2025	PC251006	33498	19/10/2025	xăng	6422	1111	680.611
...	...	...	...	...	...	...	...	...
397	02/11/2025		389084	02/11/2025	Phí ngân hàng	6422	331VCB	250.000
398	02/11/2025	0	389084	02/11/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	331VCB	25.000
399	02/11/2025	PC251101	2198590	02/11/2025	Điện	6422	1111	5.348.944
400	02/11/2025	PC251101	2198590	02/11/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	427.916
401	02/11/2025		CTNH	02/11/2025	GOI SME ONLINE	331VCB	1121VCB	275.000
402	03/11/2025	PC251102	34848	03/11/2025	xăng	6422	1111	648.148
403	03/11/2025	PC251102	34848	03/11/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	51.852
404	05/11/2025		29	05/11/2025	Dịch vụ tư vấn pháp luật	131LK	5113	3.500.000
405	05/11/2025	0	29	05/11/2025	Thuế GTGT đầu ra	131LK	33311	280.000
406	05/11/2025		30	05/11/2025	Dịch vụ thay đổi giấy phép kinh doanh	131SU	5113	3.000.000
407	05/11/2025	0	30	05/11/2025	Thuế GTGT đầu ra	131SU	33311	240.000
408	05/11/2025	PC251103	16964	05/11/2025	Tiếp khách	6422	1111	2.861.111
409	05/11/2025	PC251103	16964	05/11/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	228.889
410	05/11/2025		CTNH	05/11/2025	02009704071105164238202510014 43154.67836.164238.Cty Linh Ky ck phi thang 11 theo hdon	1121VCB	131LK	3.780.000

411	05/11/2025	PT1103	CTNH	05/11/2025	Rut tien	1111	1121MB	34.000.000
412	06/11/2025		CTNH	06/11/2025	G92 TT dịch vụ tư vấn pháp lý doanh nghiệp Mã giao dịch Trace062794 Trace 062794	1121MB	131G92	12.473.460
...	...	...	...	...	...	...	...	...
422	13/11/2025	PC251107	1314	13/11/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	31.300
423	15/11/2025	PC251108	12799	15/11/2025	Sửa xe ô tô	6422	1111	959.000
424	15/11/2025	PC251108	12799	15/11/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	76.720
425	15/11/2025		CTNH	15/11/2025	Tra lại tiền gửi, số TK: 8299799999- 20251115	1121MB	515	1.077
426	16/11/2025	PC251109	36226	16/11/2025	xăng	6422	1111	648.148
427	16/11/2025	PC251109	36226	16/11/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	51.852
428	25/11/2025	PC251110	1330087	25/11/2025	xăng	6422	1111	925.926
429	25/11/2025	PC251110	1330087	25/11/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	74.074
430	25/11/2025		CTNH	25/11/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB	515	796
431	02/12/2025	PC251201	2528709	02/12/2025	Điện	6422	1111	3.599.584
432	02/12/2025	PC251201	2528709	02/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	287.967
433	02/12/2025		CTNH	02/12/2025	GOI SME ONLINE	331VCB	1121VCB	275.000
434	04/12/2025		31	04/12/2025	Dịch vụ tư vấn pháp luật	131LK	5113	3.536.300
435	04/12/2025	0	31	04/12/2025	Thuế GTGT đầu ra	131LK	33311	282.904
436	04/12/2025	PC251202	967727	04/12/2025	xăng	6422	1111	787.047
437	04/12/2025	PC251202	967727	04/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	62.964
438	04/12/2025		CTNH	04/12/2025	Cty Linh Ky ck thanh toán phí thang 12 theo hd 31 02009704071204172413202510017 92194	1121MB	131LK	3.819.204
439	05/12/2025			05/12/2025	Phí ngân hàng	6422	1121VIB	30.000
440	05/12/2025			05/12/2025	Phí ngân hàng	6422	1121VIB	3.000
441	05/12/2025			05/12/2025	Lãi ngân hàng	1121VIB	515	3.489
442	06/12/2025	PC251203	3810	06/12/2025	Tiếp khách	6422	1111	605.001
443	06/12/2025	PC251203	3810	06/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	49.180
444	07/12/2025	PC251204	346042	07/12/2025	Cước mobifone	6422	1111	97.909
445	07/12/2025	PC251204	346042	07/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	9.791
446	08/12/2025		CTNH	08/12/2025	G92 TT dịch vụ tư vấn pháp lý doanh nghiệp Mã giao dịch Trace109991 Trace 109991	1121MB	131G92	11.751.480
447	10/12/2025	PC251205	626	10/12/2025	Tiếp khách	6422	1111	4.389.352
448	10/12/2025	PC251205	626	10/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	351.148

449	12/12/2025		32	12/12/2025	Dịch vụ pháp lý theo Hợp đồng số 1211/2025/HDDVPL/HG ngày 11 tháng 12 năm 2025.	131TD	5113	50.000.000
450	12/12/2025		32	12/12/2025	Thuế GTGT đầu ra	131TD	33311	4.000.000
451	12/12/2025	PC251206	992289	12/12/2025	xăng	6422	1111	787.043
452	12/12/2025	PC251206	992289	12/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	62.963
453	13/12/2025	PC251207	10023	13/12/2025	Sửa máy tính	6422	1111	249.000
455	16/12/2025	PT1205	33	16/12/2025	Dịch vụ tư vấn thuế tháng 12	1111	5113	3.000.000
456	16/12/2025	PT1205	33	16/12/2025	Thuế GTGT đầu ra	1111	33311	240.000
457	16/12/2025		CTNH	16/12/2025	5350IBT1eJ17ZWK2.CTY TNHH KIEN TRUC XAY DUNG TM DAT PHUOC TT DICH VU KE TOAN	1121VCB	131DP	3.240.000
458	17/12/2025		34	17/12/2025	Dịch vụ tư vấn thuế tháng 11	131DP	5113	3.000.000
459	17/12/2025	0	34	17/12/2025	Thuế GTGT đầu ra	131DP	33311	240.000
460	18/12/2025	PC251208	1510048	18/12/2025	xăng	6422	1111	925.926
461	18/12/2025	PC251208	1510048	18/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	74.074
462	20/12/2025		CTNH	20/12/2025	Tra lai tien gui, so TK: 8299799999-20251220	1121MB	515	1.809
463	23/12/2025	PC251209	19992	23/12/2025	Tiếp khách	6422	1111	805.601
464	23/12/2025	PC251209	19992	23/12/2025	Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	64.448
465	26/12/2025		35	26/12/2025	Dịch vụ tư vấn và thực hiện đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ	131DK	5113	3.000.000
466	26/12/2025		35	26/12/2025	Thuế GTGT đầu ra	131DK	33311	240.000
467	26/12/2025		CTNH	26/12/2025	CONG TY DKK TT HD 35 CHO CONG TY HO ANG GIAP 261225 11 56 34 5360ASCBJ2 1ZL93Q Ma giao dich Trace460258 Trace 460258	1121MB	131DK	3.240.000
468	31/12/2025	PC251210	16296	31/12/2025	Tiếp khách	6422	1111	2.166.920
470	31/12/2025		CTNH	31/12/2025	INTEREST PAYMENT	1121VCB	515	1.398
471	31/12/2025			31/12/2025	Kết chuyển thuế GTGT Quý 4	33311	1331	6.663.645
472	31/12/2025			31/12/2025	Xe mô tô SH - Khấu hao năm 2025	6422	214	13.333.333
473	31/12/2025			31/12/2025	Xe ô tô Tucson- Khấu hao năm 2025	6422	214	112.725.682
474	31/12/2025			31/12/2025	Xe mô tô Shmode- Khấu hao năm 2025	6422	214	10.000.000
475	31/12/2025			31/12/2025	Chi phí khác	811	338	25.000
476	31/12/2025	PT1206		31/12/2025	Xử lý nợ phải trả	1111	331	275.000
477	31/12/2025			31/12/2025	Xe ô tô Gelly- Khấu hao năm 2025	6422	214	14.723.295
478	31/12/2025		KC01	31/12/2025	Kết chuyển doanh thu	5113	911	325.132.068
479	31/12/2025		KC02	31/12/2025	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài c	515	911	89.797
480	31/12/2025		KC03	31/12/2025	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	6422	366.343.376
481	31/12/2025		KC04	31/12/2025	Kết chuyển chi phí khác	911	811	9.604.812
482	31/12/2025		KC05	31/12/2025	Kết chuyển lỗ hoạt động kinh doanh	421	911	50.726.323
Tổng cộng								4.585.639.697

2.28: Sổ nhật ký chung năm 2025

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

3.1. Nhận xét chung về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp

3.1.1. Nhận xét chung

- Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH Luật Hoàng Giáp cho thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của công ty tương đối đầy đủ, phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ pháp lý và dịch vụ kế toán thuế của Công ty.
- Bộ máy kế toán của công ty tuy gọn nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu quản lý và theo dõi. Việc ứng dụng excel trong công tác kế toán giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí.
- Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kế toán của công ty vẫn còn tồn tại những hạn chế như chưa hạch toán giá vốn dịch vụ vào tài khoản 632, việc quản lý sổ sách chứng từ còn phụ thuộc vào nhiều thao tác thủ công trên excel và chưa ứng dụng phần mềm kế toán chuyên nghiệp. Những hạn chế này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý chi phí cũng như khả năng kiểm soát số liệu kế toán vì công ty đang cung cấp dịch vụ kế toán thuế cho nhiều doanh nghiệp khác.

3.1.2. Ưu điểm

- Về quy trình luân chuyển chứng từ: Quy trình kế toán được tiến hành chặt chẽ ăn khớp với nhau từ khâu lập chứng từ ban đầu đến khâu tổng hợp chi phí, doanh thu để xác định kết quả kinh doanh lúc cuối kỳ và lập báo cáo.
- Về hệ thống tài khoản: Hệ thống tài khoản dùng để phản ánh nghiệp vụ liên quan đến bán hàng tương đối đầy đủ, đúng chế độ, chứng từ kế toán theo quy định, trình tự luân chuyển chứng từ hợp lý.
- Đối với công tác kế toán doanh thu, công ty đã thực hiện lập hóa đơn điện tử và ghi nhận doanh thu dựa trên hợp đồng cung cấp dịch vụ và các chứng từ liên quan. Việc theo dõi doanh thu theo từng loại dịch vụ giúp công ty thuận tiện trong công tác quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Đối với công tác kế toán chi phí, các khoản chi phí phát sinh tại công ty đều có chứng từ hợp lệ. Công ty đã thực hiện theo dõi các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí dịch vụ mua ngoài và các khoản chi phí khác tương đối đầy đủ, phục vụ cho việc xác định kết quả kinh doanh cuối kỳ.

- Ngoài ra, công ty thực hiện tương đối tốt việc kê khai và nộp thuế đúng thời hạn, đồng thời chấp hành đầy đủ các quy định của cơ quan thuế trong quá trình hoạt động kinh doanh.

3.1.3. Hạn chế

3.1.3.1. Về tài khoản sử dụng:

Công ty chưa thực hiện giá vốn dịch vụ vào tài khoản 632 mà tập trung hạch toán toàn bộ chi phí vào tài khoản 642. Điều này làm cho chỉ tiêu “ giá vốn hàng bán” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh luôn bằng 0, dẫn đến việc xác định giá vốn và đánh giá hiệu quả từng hoạt động dịch vụ chưa rõ ràng.

Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện hạch toán nghiệp vụ trả nợ gốc vay chưa đúng tài khoản theo quy định hiện hành. Việc sử dụng tài khoản chưa phù hợp có thể làm sai lệch thông tin kế toán, ảnh hưởng đến tính chính xác của số liệu trên sổ sách và báo cáo tài chính, đồng thời gây khó khăn cho công tác kiểm tra, đối chiếu và quản lý các khoản vay của doanh nghiệp.

3.1.3.2. Về phần mềm kế toán

Hiện nay công ty chủ yếu sử dụng excel để thực hiện hạch toán nên việc tổng hợp số liệu vẫn còn mang tính thủ công. Công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán nên việc tổng hợp số liệu, lập báo cáo và quản lý dữ liệu kế toán thủ công dễ phát sinh sai sót. Bên cạnh đó, áp lực công việc gia tăng đối với nhân viên kế toán khi số lượng hóa đơn, chứng từ phát sinh ngày càng nhiều, làm tăng nguy cơ nhầm lẫn và chậm trễ trong xử lý nghiệp vụ.

Ngoài ra, công ty hiện đang sử dụng các mẫu sổ kế toán được thiết kế trên Excel theo quy định tại Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC. Tuy nhiên, Quyết định này đã hết hiệu lực và được thay thế bởi các văn bản pháp lý mới. Việc tiếp tục sử dụng các mẫu sổ theo quy định cũ có thể dẫn đến sự không đồng bộ với chế độ kế toán hiện hành, ảnh hưởng đến tính cập nhật và mức độ tuân thủ các quy định về kế toán của doanh nghiệp.

3.1.3.3. Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán còn khá đơn giản, số lượng nhân viên kế toán ít nên vào các kỳ lập báo cáo thường phát sinh áp lực lớn vì khối lượng công việc cần xử lý nhiều.

Do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán nên số lượng chứng từ và hồ sơ của khách hàng phát sinh nhiều. Tuy nhiên, với số lượng nhân sự hiện tại, công việc đôi khi bị quá tải, dẫn đến việc kiểm tra và đối chiếu số liệu chưa được thực hiện thường xuyên, có thể ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành hồ sơ cho khách hàng.

Bên cạnh đó, một nhân viên phải phụ trách nhiều khách hàng cùng lúc dễ gây áp lực trong quá trình xử lý nghiệp vụ. Điều này cũng ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ kế toán của công ty.

3.2. Một số kiến nghị và giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp

3.2.1. Về tài khoản sử dụng

Công ty nên thực hiện phân loại và hạch toán các chi phí phù hợp với tính chất phát sinh nhằm phản ánh chính xác giá vốn dịch vụ mà công ty cung cấp.

Cụ thể, chi phí văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho hoạt động cung cấp dịch vụ nên được hạch toán vào tài khoản 1541- Chi phí vật liệu.

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

0309968572

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

NĂM 2025

Số Hiệu tài khoản 1541

Tên Tài Khoản Chi phí vật liệu

Ngày tháng ghi sổ	Chứng Từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
	Số Hiệu	Ngày Tháng/CT			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ				
19/02/2025	292	19/02/2025	Mua văn phòng phẩm	1111	716.500		
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển chi phí vật liệu	632		716.500	
Tổng số phát sinh					716.500	716.500	
Số dư cuối kỳ							

3.1: Sổ chi tiết tài khoản 1541

Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp nên được hạch toán vào tài khoản 1547- Chi phí sản xuất chung.

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

0309968572

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

NĂM 2025

Số Hiệu tài khoản 1547

Tên Tài Khoản Chi phí sản xuất chung

Ngày tháng ghi sổ	Chứng Từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
	Số Hiệu	Ngày Tháng CT			Nợ	Có	
			Số dư đầu kỳ				
31/12/2025		31/12/2025	Xe ô tô Tucson- Khấu hao năm 2025	214	112.725.682		
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025		31/12/2025	Kết chuyển chi phí sản xuất chung	632		150.782.310	
Tổng số phát sinh					150.782.310	150.782.310	
Số dư cuối kỳ							

3.2: Sổ chi tiết tài khoản 1542

Việc tập hợp các khoản chi phí này vào tài khoản 154 sẽ giúp doanh nghiệp xác định đầy đủ chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ. Sau khi hoàn thành việc tập hợp chi phí, kế toán thực hiện kết chuyển từ tài khoản 154 sang tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán để hạch toán giá vốn của dịch vụ.

Như vậy tài khoản giá vốn hàng bán và tài khoản chi phí quản lý kinh doanh sẽ thay đổi như sau:

- Sổ cái tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán sẽ tăng 151.498.810

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

0309968572

SỔ CÁI

NĂM 2025

Số hiệu tài khoản 632

Tên Tài Khoản

Giá vốn hàng bán

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ			DIỄN GIẢI	TK đối ứng	số tiền	
	Số Phiếu	Số Hóa đơn	Ngày tháng CT			Nợ	Có
				Số dư đầu kỳ			
31/12/2025			31/12/2025	Kết chuyển chi phí vật liệu	1541	716.500	
31/12/2025			31/12/2025	Kết chuyển chi phí sản xuất chung	1547	150.782.310	
31/12/2025			31/12/2025	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		151.498.810
Tổng số phát sinh						151.498.810	151.498.810
Số dư cuối kỳ							

3.3: Sổ cái tài khoản 632

- Sổ cái tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh sẽ giảm 151.498.810

CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP

B16 Khu nhà ở Thương Mại 319 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
0309968572

SỔ CÁI**NĂM 2025**

Số hiệu tài khoản

642

Tên Tài Khoản

Chi phí quản lý kinh doanh

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ			DIỄN GIẢI	TK đối ứng	Số tiền	
	Số Phiếu	Số Hóa đơn	Ngày tháng CT			Nợ	Có
				Số dư đầu kỳ			
02/01/2025		243	02/01/2025	Phi ngân hàng	331VCB	250.000	
02/01/2025	PC250101	101548	02/01/2025	tiền điện	1111	2.748.398	
02/01/2025			02/01/2025	Thuế môn bài năm 2025 trụ sở	3339	1.000.000	
02/01/2025			02/01/2025	Thuế môn bài năm 2025 chi nhánh	3339	500.000	
....							
15/11/2025	PC251108	12799	15/11/2025	Sửa xe ô tô	1111	959.000	
16/11/2025	PC251109	36226	16/11/2025	xăng	1111	648.148	
25/11/2025	PC251110	1330087	25/11/2025	xăng	1111	925.926	
02/12/2025	PC251201	2528709	02/12/2025	Điện	1111	3.599.584	
04/12/2025	PC251202	967727	04/12/2025	xăng	1111	787.047	
05/12/2025			05/12/2025	Phi ngân hàng	1121VIB	30.000	
05/12/2025			05/12/2025	Phi ngân hàng	1121VIB	3.000	
06/12/2025	PC251203	3810	06/12/2025	Tiếp khách	1111	605.001	
07/12/2025	PC251204	346042	07/12/2025	Cước mobifone	1111	97.909	
10/12/2025	PC251205	626	10/12/2025	Tiếp khách	1111	4.389.352	
12/12/2025	PC251206	992289	12/12/2025	xăng	1111	787.043	
13/12/2025	PC251207	10023	13/12/2025	Sửa máy tính	1111	249.000	
18/12/2025	PC251208	1510048	18/12/2025	xăng	1111	925.926	
23/12/2025	PC251209	19992	23/12/2025	Tiếp khách	1111	805.601	
31/12/2025	PC251210	16296	31/12/2025	Tiếp khách	1111	2.166.920	
31/12/2025		KC03	31/12/2025	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		214.844.566
Tổng số phát sinh						214.844.566	214.844.566
Số dư cuối kỳ							

3.4: Sổ cái tài khoản 642

- Phụ lục báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi ở mục 11 Giá vốn hàng bán và mục 24 Chi phí quản lý kinh doanh

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mẫu số: **B02**
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp
[03] Mã số thuế: 0309968572

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		325.132.068	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		325.132.068	0
4. Giá vốn hàng bán	11		151.498.810	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		173.633.258	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		89.797	0
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		214.844.566	0
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		(41.121.511)	0
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		9.604.812	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(9.604.812)	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(50.726.323)	0
14. Chi phí thuế TNDN	51		0	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		(50.726.323)	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 27 tháng 03 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Văn Hòa

3.5: Giao diện Phụ lục báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

=> Việc chỉnh sửa các chi phí qua TK 632 làm cho Chi phí quản lý kinh doanh ở mã số 24 của Công ty giảm xuống 151.498.810 đồng. Điều đó dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ở mã số 20 giảm 151.498.810 đồng. Đồng thời, Giá vốn hàng bán cũng giảm 151.498.810 đồng kéo theo Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm xuống 151.498.810 đồng. Nên Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế mã số 50, Chi phí thuế TNDN mã số 51, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp mã số 60 vẫn không thay đổi giá trị.

Bên cạnh đó, Công ty cần thực hiện hạch toán các khoản vay theo đúng quy định hiện hành. Đối với các khoản vay dài hạn, doanh nghiệp nên sử dụng TK 341 – Vay và nợ thuê tài chính thay vì TK 311 để đảm bảo phản ánh chính xác bản chất của khoản nợ, đồng thời nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin trên báo cáo tài chính.

3.2.2. Về phần mềm kế toán

Hiện nay công ty chủ yếu thực hiện hạch toán và tổng hợp số liệu trên Excel nên việc xử lý nghiệp vụ kế toán còn mang tính thủ công, dễ phát sinh sai sót khi số lượng chứng từ ngày càng nhiều. Vì vậy, công ty nên xem xét áp dụng phần mềm kế toán nhằm hỗ trợ công tác ghi nhận doanh thu, chi phí và lập báo cáo tài chính được nhanh chóng, chính xác hơn.

Hiện nay trên thị trường có nhiều phần mềm kế toán phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ như MISA, Smart Pro và FAST Accounting:

- MISA là phần mềm phổ biến, giao diện dễ sử dụng, phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phần mềm hỗ trợ đầy đủ các nghiệp vụ kế toán như quản lý hóa đơn, thuế, tài sản cố định, tiền lương và tự động lập báo cáo tài chính. Ngoài ra, MISA còn có khả năng kết nối với ngân hàng điện tử và hóa đơn điện tử giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc. Tuy nhiên, chi phí sử dụng tương đối cao khi doanh nghiệp muốn mở rộng thêm nhiều phân hệ hoặc người dùng. Giá phần mềm hiện dao động khoảng từ 2.950.000 đồng đến 23.000.000 đồng/năm.
- FAST Accounting có ưu điểm là xử lý dữ liệu nhanh, phù hợp với doanh nghiệp có số lượng chứng từ lớn và có nhiều báo cáo chi tiết phục vụ quản lý. Phần mềm cũng cho phép kết xuất dữ liệu Excel linh hoạt và đáp ứng khá đầy đủ các nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp. Tuy nhiên, giao diện sử dụng tương đối phức tạp nên cần thời gian làm quen. Chi phí phần mềm dao động khoảng từ 3.390.000 đồng đến 11.700.000 đồng tùy theo phiên bản sử dụng.
- Smart Pro có ưu điểm là chi phí thấp giá chỉ từ 1.200.000 đồng, giao diện đơn giản và phù hợp với doanh nghiệp nhỏ có nhu cầu hạch toán cơ bản. Bên cạnh đó, hiện nay công ty Năng Động đã bổ sung thêm phần mềm Nibot nhằm hỗ trợ công tác kế toán hiệu quả hơn. Phần mềm này có khả năng đồng bộ hóa đơn đầu vào đầu ra và kết xuất bảng kê mua vào bán ra từ trang hóa đơn điện tử của cơ quan thuế. Đồng thời, Nibot còn hỗ trợ tải hàng loạt hóa đơn gốc đối với các hóa đơn mua vào giúp doanh nghiệp không cần phải tải từng hóa đơn riêng lẻ từ nhà cung cấp để lưu trữ như trước đây. Ngoài ra, dữ liệu hóa đơn từ nibot có thể đẩy sang phần mềm Smartpro mà không cần kế toán phải nhập liệu từng hóa đơn. Điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm đáng kể thời gian và hạn chế sai sót trong quá trình nhập liệu.

=> Qua quá trình tìm hiểu và so sánh, em nhận thấy công ty nên ưu tiên sử dụng phần mềm Smartpro kết hợp với phần mềm hỗ trợ Nibot. So với phần mềm MISA và phần

mềm Fast Accounting, smartpro có mức chi phí sử dụng thấp hơn nhưng vẫn đáp ứng được các nghiệp vụ kế toán. Việc sử dụng phần mềm Smartpro giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu kế toán, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán phải xử lý số lượng lớn chứng từ cho nhiều khách hàng.

Công ty nên rà soát và cập nhật hệ thống sổ sách kế toán theo quy định hiện hành, cụ thể là áp dụng các mẫu sổ kế toán ban hành kèm theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc chuyển đổi từ các mẫu sổ theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC sang các mẫu sổ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC sẽ giúp đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, nâng cao tính thống nhất và minh bạch của thông tin kế toán. Bên cạnh đó, công ty cần điều chỉnh các biểu mẫu sổ kế toán đang được thiết kế trên Excel hoặc tích hợp các mẫu sổ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC vào phần mềm kế toán khi triển khai sử dụng trong tương lai. Điều này không chỉ giúp công tác ghi chép, lưu trữ và quản lý dữ liệu kế toán được thực hiện khoa học hơn mà còn tạo thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu số liệu và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

3.2.3. Về tổ chức bộ máy kế toán

Công ty nên xem xét tuyển thêm nhân viên kế toán nhằm đáp ứng khối lượng công việc ngày càng tăng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Việc bổ sung nhân sự sẽ giúp giảm áp lực cho nhân viên hiện tại, đồng thời đảm bảo các nghiệp vụ kế toán, thuế và bảo hiểm được xử lý kịp thời và chính xác hơn.

Bên cạnh đó, công ty nên sử dụng phần mềm kế toán nhằm hỗ trợ việc xử lý chứng từ nhanh chóng hơn. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao độ chính xác của số liệu kế toán, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Qua quá trình học tập trên ghế nhà trường và được thực tập tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp, em thấy rằng việc học tập và thực tế là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, nhưng nó lại hỗ trợ đắc lực cho nhau. Đợt thực tập này giúp em có cơ hội tiếp cận thực tế với công tác kế toán tại doanh nghiệp. Trong quá trình nghiên cứu đề tài “Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp”, em nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giữ vai trò rất quan trọng đối với hoạt động của doanh nghiệp. Việc ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và chi phí không chỉ giúp doanh nghiệp xác định đúng kết quả hoạt động kinh doanh mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho ban lãnh đạo trong việc quản lý, điều hành và đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp. Qua quá trình tìm hiểu thực tế, Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp đã xây dựng được bộ máy kế toán tương đối phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp. Với mong muốn được góp phần nhỏ bé của mình vào việc hoàn thiện công tác tổ chức hạch toán hoạt động kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sau quá trình học tập và nghiên cứu tìm hiểu thực tế tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nêu lên những mặt tích cực và những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp. Tuy nhiên do hạn chế về hiểu biết và kinh nghiệm thực tế nên em không tránh khỏi sai sót khi viết chuyên đề này, vì vậy em mong sự góp ý và giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn và các nhà quản lý công ty để hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các thầy cô đã giúp đỡ, giảng dạy em trong suốt khóa học và giảng viên hướng dẫn Huỳnh Thị Trang, cùng ban lãnh đạo và các anh chị trong công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành đề tài này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu kế toán của Công ty Luật TNHH Hoàng Giáp
2. Thông tư 133/2016/TT- BTC chế độ kế toán vừa và nhỏ.
3. Các văn bản: luật kế toán, các thông tư và nghị định.
4. Một số khóa luận tốt nghiệp anh, chị sinh viên khóa trước.